YANGLI
ALUMINIUM

Catalogue –2023

YANGLI ALUMINIUM PROFILE

"CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM đã và đang là một trong những nhà sản xuất nhôm hợp kim uy tín tại các tỉnh thành, từ Miền Bắc đến Miền Trung và Miền Nam Việt Nam".

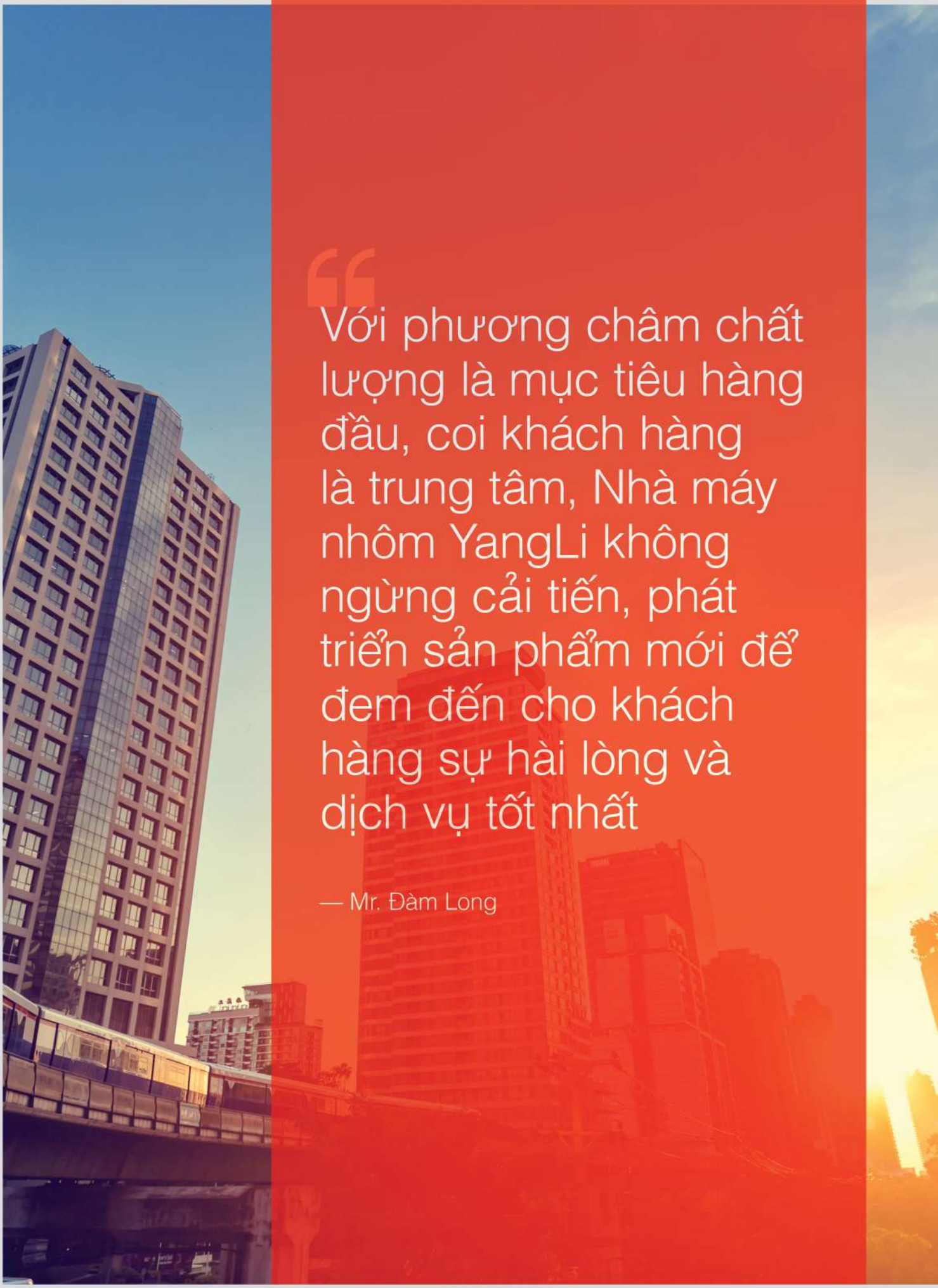

"Với phương châm chất lượng là mục tiêu hàng đầu, coi khách hàng là trung tâm, Nhà máy nhôm YangLi không ngừng cải tiến, phát triển sản phẩm mới để đem đến cho khách hàng sự hài lòng và dịch vụ tốt nhất

— Mr. Đàm Long

YANGLI ALUMINIUM

Mục lục

Thư ngỏ	4
Giới thiệu	5
Năng lực sản xuất	6
Chứng chỉ - Chứng nhận	8
Hệ vát cạnh mặt cắt Y	19
Hệ vát cạnh mặt cắt P	21
Hệ Xingfa 55 cửa đi mở quay	25
Hệ Xingfa 55 cửa sổ mở quay	29
Hệ Xingfa 93 cửa lùa	30
Hệ mặt dựng 52	31
Hệ mặt dựng 65 Xingfa	34
Hệ thuỷ lực	37
Phào và chấn song	38
Hệ nội thất	41
Hệ cửa trượt quay 4 cánh	42
Hệ 55 rãnh C	44
Hệ 60 rãnh C	48
Hệ 65 rãnh C mở quay	52
Hệ cửa lùa ray Inox	56
Hệ cửa lùa 120	60
Hệ Silm	63
Công trình - Dự án	69

THƯ NGỎ

— Đàm Long - CEO YangLi Việt Nam

Công ty Cổ phần nhôm YangLi Việt Nam hướng đến sự hài lòng của khách hàng với các sản phẩm hạng nhất, dịch vụ tốt nhất"

Lời đầu tiên CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM xin gửi lời chào trân trọng, lời cảm ơn sâu sắc đến Quý khách hàng đã tin, lựa chọn và sử dụng sản phẩm của công ty chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM chính thức đi vào hoạt động sản xuất từ năm 2021. Với tổng diện tích đạt là 25.000m^2, tổng diện tích xây dựng là 15.000m^2, tổng vốn đầu tư là 10 triệu USD, tổng công nhân viên hơn 200 người, được trang bị công nghệ sản xuất hiện đại, theo tiêu chuẩn Châu Âu, như dây chuyền máy ùn ép 800, máy đùn ép 1100, máy đùn ép 1800 đạt công suất 1500T/ tháng.

Dây chuyền sơn tĩnh điện treo thanh nhôm đứng hiện đại công suất 1200T/ tháng, dây chuyền dán phủ vân gỗ... và đặc biệt trong quá trình sản xuất, công ty không ngừng nghiên cứu, cải tiến quy trình sản xuất, trên nguồn nguyên liệu nhôm đạt chất lượng ISO 9001: 2015, để cho ra các sản phẩm có nhiều tính năng, nâng cao hiệu quả sử dụng cho khách hàng, với tổng sản lượng đạt trên 18.000 tấn/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM đã và đang là một trong những nhà sản xuất nhôm hợp kim uy tín tại các tỉnh thành, từ Miền Bắc đến Miền Trung và Miền Nam Việt Nam.

Tầm nhìn: Hướng đến là nhà máy sản xuất nhôm thanh định hình hàng đầu Việt Nam về sản phẩm, chất lượng, dịch vụ và giá thành.

Phương châm: Con người là căn bản, Chất lượng là mục tiêu hàng đầu, không ngừng cải tiến, Khách hàng là trung tâm, hiệu quả thiết thực.

Sứ mệnh: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM hướng đến sự hài lòng của khách hàng với các sản phẩm hạng nhất, dịch vụ tốt nhất.

Cam kết: Cam kết mang đến khách hàng sản phẩm và dịch vụ đa dạng nhất với chất lượng cao cấp và giá thành hợp lý nhất.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY:

- Hệ 60 đa khoang, cách âm, cách nhiệt, hệ Slim
- Hệ nội thất tủ, cánh kính.
- Nhôm thanh định hình hệ Xingfa, vát cạnh 55.
- Các hệ nhôm YangLi có các màu: trắng, ghi, cafe, vân gỗ... (ngoài ra nhà máy còn sơn các màu theo dự án của chủ đầu tư yêu cầu).

GIỚI THIỆU

— About Us

Công ty CP Nhôm YangLi Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần Cửa nhựa Đông Âu được thành lập năm 2007 với những cổ đông chiến lược là các đối tác hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm về nhôm.

Nhà máy nhôm Yangli đặt tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương với quy mô đầu tư 10 triệu USD, tổng diện tích là 25.000m^2, được trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, đồng bộ đạt tiêu chuẩn quốc tế như dây chuyền máy đùn ép 800T, 2 máy đùn ép 1100T, máy đù ép 1800T: đạt công suất 1400T/tháng. Dây chuyền sơn nhôm đứng tĩnh điện hiện đại công suất 1500T/tháng, dây chuyền phủ phim vân gỗ... Nhà máy có tỷ lệ tự động hóa đứng đầu cả nước trong ngành sản xuất nhôm thanh và các hệ thống sản xuất thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn trong sản xuất và tiết kiệm nhiên liệu.

Nhà máy Nhôm YangLi sở hữu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu có nhiều năm kinh nghiệm. Trong đó, có nhiều kỹ sư được học tập, đào tạo ở nước ngoài. Cùng với các trưởng bộ phận là chuyên gia người nước ngoài phụ trách về khuôn mẫu, đùn ép, sơn...

Các sản phẩm của Nhà máy Nhôm Yangli đạt quy chuẩn xây dựng Việt Nam và đã được Cấp giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD, được Viện nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, chứng nhận đạt các tiêu chuẩn thử nghiệm của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đây là vinh dự và là niềm tự hào của của toàn thể CBCNV nhà máy nhôm YangLi vươn lên khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

Với phương châm chất lượng là mục tiêu hàng đầu, không ngừng cải tiến, phát triển sản phẩm mới, khách hàng là trung tâm đem đến cho khách hàng sự hài lòng, dịch vụ tốt nhất. Công ty đã khẳng định vị thế của mình trên cả nước thông qua hệ thống nhà phân phối/đại lý rộng khắp. Tầm nhìn đưa thương hiệu YangLi trở thành thương hiệu quốc gia, hướng tới xuất khẩu ra Thế giới.

01. Hình ảnh nhà máy nhôm YangLi tại Khu 19, TT.Lai Cách, H.Cẩm Giàng, Hải Dương.

02. Công ty Nhôm Yangli sử dụng phôi nhôm nhập khẩu từ Hàn Quốc, Đài Loan. Với các mác nhôm 6063 và 6005 có tính bền cao, cứng cáp, chịu được va chạm mạnh, khả năng chống mài mòn cực tốt

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

Nhân sự Hơn 200 người: Là đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn sâu có nhiều năm kinh nghiệm. Trong đó, có nhiều kỹ sư được học tập, đào tạo ở nước ngoài và các Trưởng bộ phận là chuyên gia nước ngoài phụ trách về Khuôn Mẫu, Đùn Ép và Sơn.

- Diện tích nhà máy: 25.000m².
- Năng lực sản xuất: Trên 18.000 tấn/năm.
- Hệ thống máy móc thiết bị: Nhà máy có tỷ lệ tự động hóa đứng đầu cả nước trong ngành sản xuất nhôm thanh với các hệ thống sản xuất thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn trong sản xuất và tiết kiệm nhiên liệu.

YANGLI ALUMINIUM

CHỨNG CHỈ - CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HẢI DƯƠNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0801358728

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 06 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu 19, Thị Trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Điện thoại: *02203555828* Fax:
Email: Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 86.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 8.600.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐÀM LONG Giới tính: *Nam*
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Sinh ngày: *02/02/1972* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001072020528*
Ngày cấp: *15/08/2019* Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*
Địa chỉ thường trú: *Số 460 Lê Duẩn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số 460 Lê Duẩn, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

TRƯỞNG PHÒNG
Vũ Huy Cường

/◆Coater Certificate (2022-10)_YANG LI.pdf/nqtuye

YANGLI VIETNAM ALUMINUM JOINT STOCK COMPANY

(CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM)

Area 19, Lai Cach Town, Cam Giang District, Hai Duong Province, Vietnam

(Khu 19, Thị Trấn Lai Cách, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

APPROVED APPLICATOR CERTIFICATE

OF

KARUMEL

DS1100, DS1200, DS1300, DS1100-TX

DS1150, DS1250, DS1350, DS1150-TX

DS2150, DS2250, DS2350, DS2150-TX

HIGH DURABLE POWDER COATINGS FOR ARCHITECTURAL SYSTEMS

ON

Aluminum Substrate

THE COMPANY HAS QUALIFIED AS AN APPROVED APPLICATOR BY SUCCESSFULLY DEMONSTRATING THE PERFORMANCE FOR KCC HIGH DURABLE POWDER COATING ACCORDING TO KCC CORPORATION SPECIFICATIONS AND THE REQUIREMENTS OF QUALICOAT CLASS I & CLASS II

FOR THE PERIOD OF AUG. 24TH, 2022 UNTIL FEB. 23TH, 2023

THEN A NEW CERTIFICATE OF APPROVAL WILL BE REQUIRED.

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KCC (HÀ NỘI) TẠI HÀ NỘI

KCC Appointed Distributor

Moon, Byungsoo

Technical Manager

Powder Coatings Team

KCC (Ha Noi)

Approval Certificate Number : VN 2022-10

CopyRight by KCC Corporation

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HT 2138-22

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM

Khu 19, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

cho lĩnh vực:

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhôm thanh định hình phục vụ công nghiệp và xây dựng, nhôm thanh định hình sơn tĩnh điện phục vụ công nghiệp và xây dựng

Giấy chứng nhận này có giá trị từ:
25 / 01 / 2022 đến 24 / 01 / 2025

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Ngô Tất Thắng

8 935304 700368

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: QC 4527-22

Chứng nhận sản phẩm:

Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm

(Mác nhôm: 6063 T5 (AlMg 0.7 Si), độ dày: 0,8 mm đến 2,5 mm)

Được sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM

Địa chỉ:

Khu 19, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

QCVN 16:2019/BXD

ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY

ISSQ QC 4527

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5**

(theo Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN ngày 12/12/2012 và thông tư số 02/2017/TT - BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có giá trị từ: Ngày 25 / 01 / 2022 đến 24 / 01 / 2025

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

8 935304 700986

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Ngô Tất Thắng

INSTITUTE FOR STANDARD AND QUALITY DEVELOPMENT STUDIES
QCVN TCVN ASTM BS EN ANSI

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No: 22//TN1/115 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. **Tên mẫu thử** / *Sample*: **THANH ĐỊNH HÌNH (PROFILE) NHÔM VÀ HỢP KIM NHÔM**
2. **Khách hàng** / *Customer*: **CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM YANGLI VIỆT NAM**
3. **Số lượng mẫu** / *Quantity*: 01
4. **Tình trạng mẫu** / *Obsservation*: *Xem ảnh kèm theo*
5. **Ngày nhận mẫu** / *Reception date*: 18 / 1 / 2022
6. **Thời gian thử nghiệm** / *Test duration*: 21 ÷ 24 / 1 / 2022
7. **Kết quả thử nghiệm** / *Result of testing*: *Xem trang 2*

Hà Nội, ngày 24 / 1 / 2022

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD
Head of Mechanical and Construction Material testing Lab.

Nguyễn Văn Minh

KT. **GIÁM ĐỐC**/ *Director*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

Số/No:.....22//TN1/115.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		PHƯƠNG PHÁP THỬ *Test method*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Thử kéo - *Tensile test***		**TCVN 197-1:2014**	
	• Giới hạn chảy *Yield strength*	MPa		195
	• Độ bền kéo đứt *Tensile strength*	MPa		222
	• Độ giãn dài tương đối *Elongation*	%		10
2	**Thành phần hóa học** *Chemical compositions*	%	**ASTM E1251:2017**	
	• Silicon	Si		0,3939
	• Iron	Fe		0,2858
	• Copper	Cu		0,0757
	• Manganese	Mn		0,0990
	• Magnesium	Mg		0,5486
	• Zinc	Zn		0,0385
	• Titanium	Ti		0,0184
	• Chromium	Cr		0,0364
	• Nickel	Ni		0,0086
	• Lead	Pb		0,0019
	• Tin	Sn		0,0012
	• Zirconi	Zr		0,0007
	• Vanadium	V		0,0113
	• Cobalt	Co		0,0001
	• Aluminum	Al		98,4800

Ảnh mẫu thử nghiệm/ ***Picture of sample testing***

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1875 /ISSQ - TTCN V/v sử dụng dấu chứng nhận	*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

Kính gửi: Công ty Cổ phần nhôm YangLi Việt Nam

Công ty Cổ phần nhôm YangLi Việt Nam đã được Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng (Viện Chất lượng ISSQ) đánh giá và cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số HT 2138-22. Quý Công ty được phép sử dụng dấu chứng nhận và logo của Viện Chất lượng ISSQ để tuyên truyền, quảng bá và khẳng định chất lượng sản phẩm của mình theo mẫu và quy định dưới đây:

DẤU CHỨNG NHẬN

ISSQ ISQ ISO 9001:2015

1. **Dấu chứng nhận được phép sử dụng trong các trường hợp sau:**
   a) Trong các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
   b) Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
   c) Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...
2. **Dấu chứng nhận không được phép sử dụng trong các trường hợp sau:**
   a) Gây hiểu nhầm là Viện Chất lượng ISSQ đã chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho sản phẩm của Tổ chức hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác;
   b) Gây hiểu nhầm rằng Viện Chất lượng ISSQ đã chứng nhận chất lượng cho sản phẩm cụ thể;
   c) Hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.
3. **Chú ý khi sử dụng:**
   a) Dấu chứng nhận có thể được in đúng theo màu như miêu tả cụ thể, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;
   b) Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;
   c) Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được phép chuyển nhượng.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: TTCN.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1873 /QĐ-ISSQ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Chứng nhận số A-1100 ngày 25/4/2013 (Đăng ký lần thứ sáu, ngày 25/5/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-BXD ngày 24/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp cho Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng thực hiện Thử nghiệm/chứng nhận sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia QCVN 16:2019/BXD về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Hợp chuẩn - Hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD số QC 4527-22 cho sản phẩm: Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm (Mác nhôm: 6063 T5 (AlMg 0.7 Si), độ dày: 0,8 mm đến 2,5 mm). Công ty Cổ phần nhôm YangLi Việt Nam, địa chỉ tại: Khu 19, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời hạn 3 năm kể từ ngày 25/01/2022 đến ngày 24/01/2025. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần nhôm YangLi Việt Nam được phép sử dụng Dấu chứng nhận số QC 4527.

Điều 3. Công ty Cổ phần nhôm YangLi Việt Nam có trách nhiệm duy trì, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với yêu cầu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2019/BXD và thực hiện nghĩa vụ giám sát định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lưu: TTCN.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Ngô Tất Thắng

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /TB-SXD	*Hải Dương, ngày 04 tháng 3 năm 2022*

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng Hải Dương xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số QC 4527-22 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Công ty cổ phần Nhôm Yangli Việt Nam.

Địa chỉ: Khu 19, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.`

Cho sản phẩm: **Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm**

(mác nhôm: 6063 T5 (AlMg 0.7 Si), độ dày: 0,8mm đến 2,5mm)

Phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2019/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và có giá trị đến ngày 24 tháng 01 năm 2025 (theo Giấy chứng nhận số QC 4527-22 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện Nghiên cứu phát triển Tiêu chuẩn chất lượng).

Thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của Công ty cổ phần Nhôm Yangli Việt Nam; không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty cổ phần Nhôm Yangli Việt Nam phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh./.

***Nơi nhận*:**
- UBND tỉnh Hải Dương (để báo cáo);
- Công ty CP Nhôm Yangli Việt Nam;
- Giám đốc, PGĐ Sở (Nguyễn Trọng Hải);
- Lưu: VP, QLN, Thế (6b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Nguyễn Trọng Hải

HỆ VÁT CẠNH MẶT CẮT Y

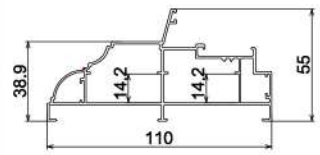

Tên	Khung bao bản to
Mã SP	NEW-K110A
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	7.16Kg/6m

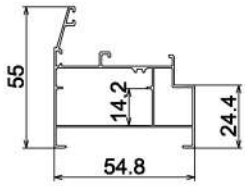

Tên	Khung bao cửa, vách	
Mã SP	LTD-K55	VPTC-KM55
Độ dày	1.1mm	0.8mm
Trg Lg	4.4Kg/6m	3.3Kg/6m

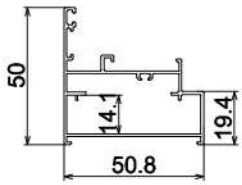

Tên	Khung bao cửa
Mã SP	LTD-K50
Độ dày	1mm
Trg Lg	3.96Kg/6m

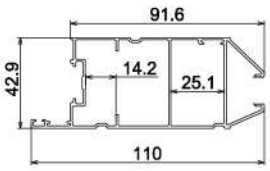

Tên	Cánh cửa đi bản lớn
Mã SP	NEW-D110A
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	7.03Kg/6m

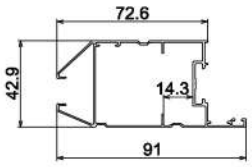

Tên	Cánh cửa đi	
Mã SP	LTD-D91	VPTC-DM91
Độ dày	1.1mm	0.8mm
Trg Lg	5.62Kg/6m	4.32Kg/6m

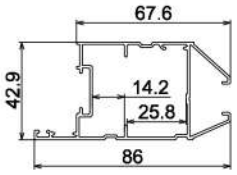

Tên	Cánh cửa đi 86
Mã SP	LTD-D86
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	5.42Kg/6m

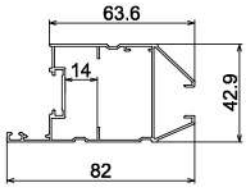

Tên	Cánh cửa đi 82
Mã SP	LTD-D82
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	4.78Kg/6m

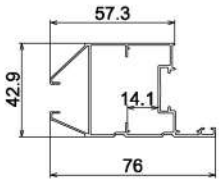

Tên	Cánh cửa sổ	
Mã SP	LTD-S76	VPTC-SM76
Độ dày	1.1mm	0.8mm
Trg Lg	4.93Kg/6m	3.84Kg/6m

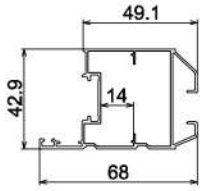

Tên	Cánh cửa sổ
Mã SP	LTD-S68
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	4.5Kg/6m

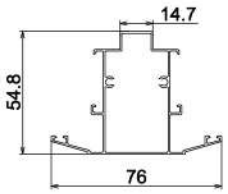

Tên	Đố T chia khung	
Mã SP	LTD-T55	VPTC-TM55
Độ dày	1.1mm	0.8mm
Trg Lg	4.96Kg/6m	3.66Kg/6m

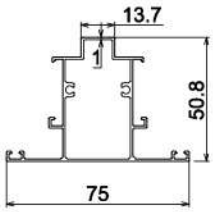

Tên	Đố T chia khung
Mã SP	LTD-T50
Độ dày	0.95mm
Trg Lg	4.3Kg/6m

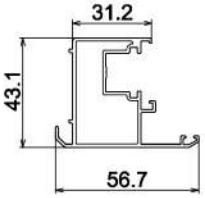

Tên	Đố động
Mã SP	DA-DD55M
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	4.5Kg/6m

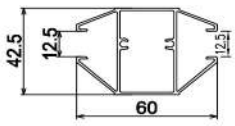

Tên	Đố chia cánh
Mã SP	LTD-TD60
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	4.1Kg/6m

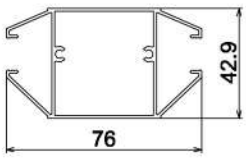

Tên	Đố chia cánh
Mã SP	LTD-TD76
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	5.26Kg/6m

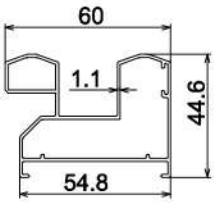

Tên	Khung cửa lùa
Mã SP	LTD-5517
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	4.64Kg/6m

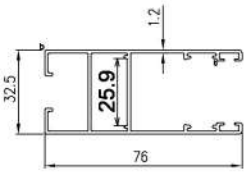

Tên	Cánh cửa đi lùa
Mã SP	DA5576
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	5.04Kg/6m

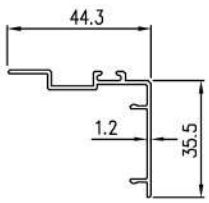		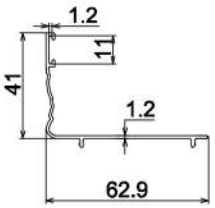		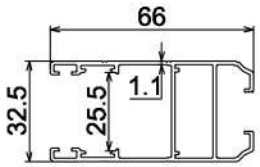		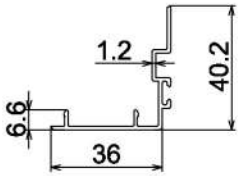	
Tên	Móc cửa đi lùa	Tên	Phào hệ vát cạnh	Tên	Cánh cửa sổ lùa	Tên	Móc cửa sổ lùa
Mã SP	DA-55M	Mã SP	P55	Mã SP	LTD5566	Mã SP	LTD-55M
Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.3mm	Độ dày	1.1mm	Độ dày	1.2mm
Trg Lg	1.95Kg/6m	Trg Lg	2.26Kg/6m	Trg Lg	4.39Kg/6m	Trg Lg	1.93Kg/6m
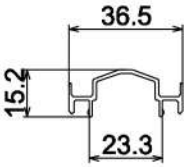		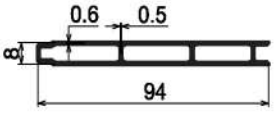		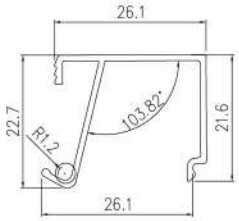		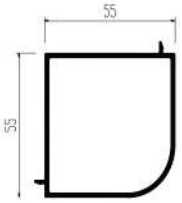	
Tên	Nối cửa bốn cánh dùng chung	Tên	Panel	Tên	Sập vuông	Tên	Chuyển góc vuông
Mã SP	DA-55N	Mã SP	LTD-3002	Mã SP	S55	Mã SP	C3326
Độ dày	1.2mm	Độ dày	0.6mm	Độ dày	1mm	Độ dày	1.4mm
Trg Lg	1.48Kg/6m	Trg Lg	2.1Kg/6m	Trg Lg	1.33Kg/6m	Trg Lg	4.74Kg/6m
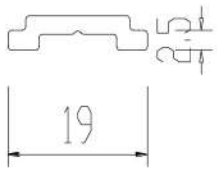		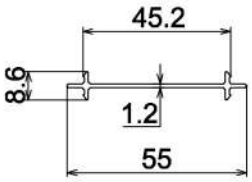		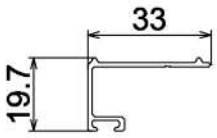			
Tên	Thanh chuyển động	Tên	Thanh nối khung	Tên	Ốp chân cánh		
Mã SP	C459	Mã SP	C3300	Mã SP	DACC91		
Độ dày	2.5mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.15mm		
Trg Lg	0.83Kg/6m	Trg Lg	2.1Kg/6m	Trg Lg	1.24Kg/6m		

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

HỆ VÁT CẠNH MẶT CẮT P

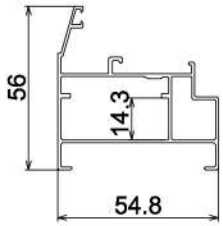

Tên	Khung bao cửa, vách
Mã SP	YL55
Độ dày	1mm
Trg Lg	4.1Kg/6m

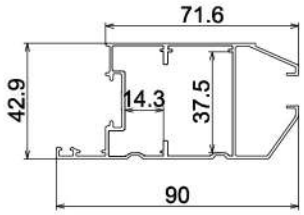

Tên	Cánh cửa đi
Mã SP	YL90
Độ dày	1mm
Trg Lg	5.41Kg/6m

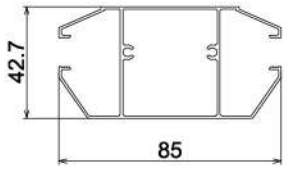

Tên	Chia cánh cửa đi
Mã SP	YL CD-85
Độ dày	1mm
Trg Lg	5.05Kg/6m

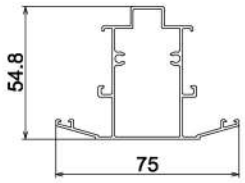

Tên	Đố T chia khung
Mã SP	YL-D75
Độ dày	1mm
Trg Lg	4.61Kg/6m

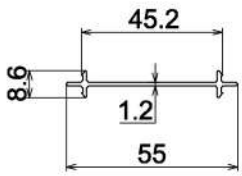

Tên	Nối khung
Mã SP	C3300
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	2.1Kg/6m

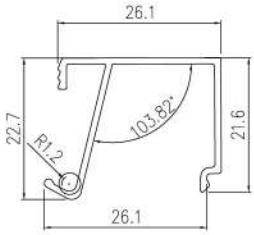

Tên	Sập vuông
Mã SP	S55
Độ dày	1mm
Trg Lg	1.33Kg/6m

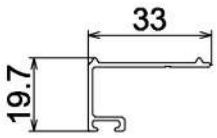

Tên	Che chân
Mã SP	DA-CC91
Độ dày	1.1mm
Trg Lg	1.26Kg/6m

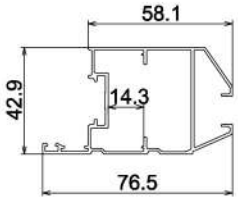

Tên	Cánh cửa sổ
Mã SP	YL76
Độ dày	1mm
Trg Lg	4.78Kg/6m

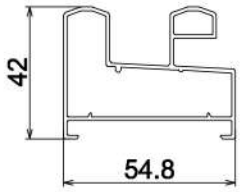

Tên	Khung bao cửa sổ lùa
Mã SP	YL-5542
Độ dày	1.0mm
Trg Lg	4.08Kg/6m

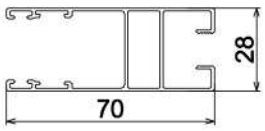

Tên	Cánh cửa sổ lùa
Mã SP	YL-7028
Độ dày	1.0mm
Trg Lg	4.0Kg/6m

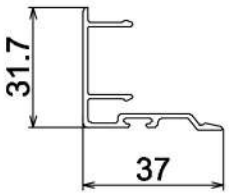

Tên	Móc cánh
Mã SP	YL-70M
Độ dày	1.0mm
Trg Lg	1.92Kg/6m

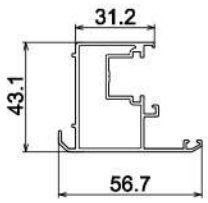

Tên	Đố động
Mã SP	DA-DD55M
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	4.5Kg/6m

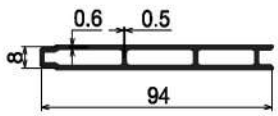

Tên	Panel
Mã SP	LTD-3002
Độ dày	0.6mm
Trg Lg	2.1Kg/6m

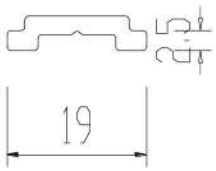

Tên	Thanh chuyển động
Mã SP	C459
Độ dày	2.5mm
Trg Lg	0.83Kg/6m

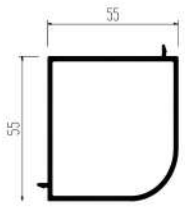

Tên	Chuyển góc vuông
Mã SP	C3326
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	4.74Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁNH

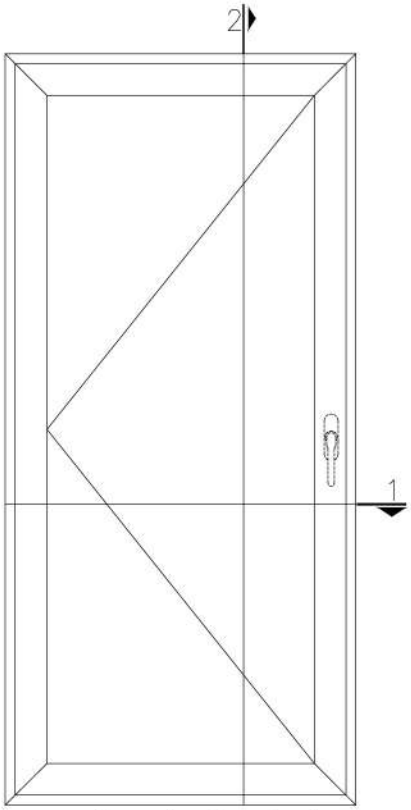

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

BÊN TRONG BÊN NGOÀI

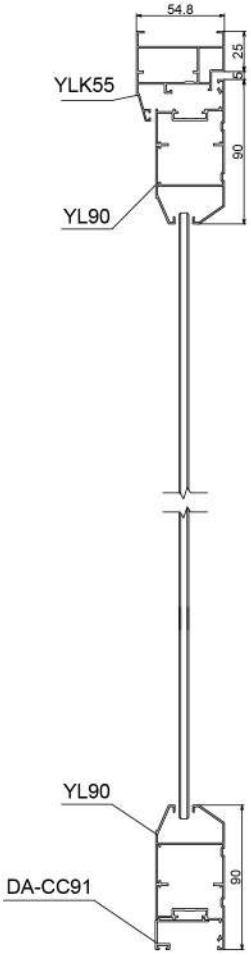

MẶT CẮT 1 - 1

MÀU SẮC THANH NHÔM

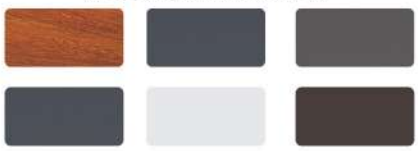

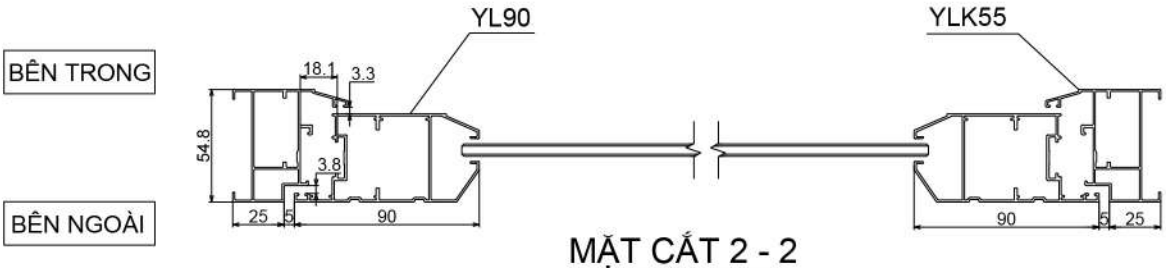

MẶT CẮT 2 - 2

CỬA SỔ MỞ QUAY 1 CÁNH

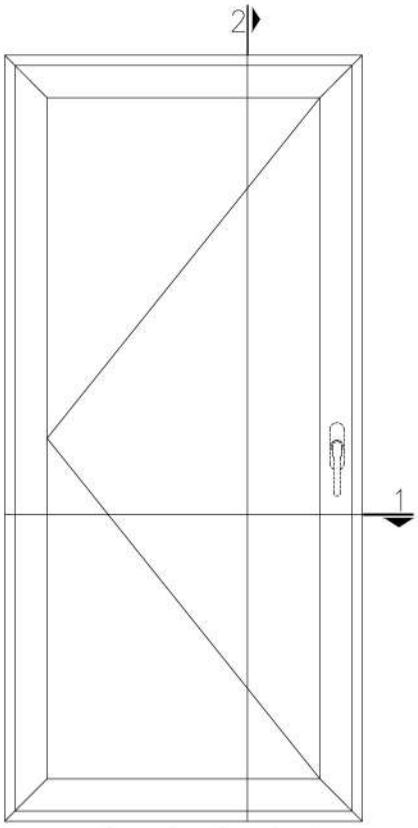

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

BÊN TRONG

BÊN NGOÀI

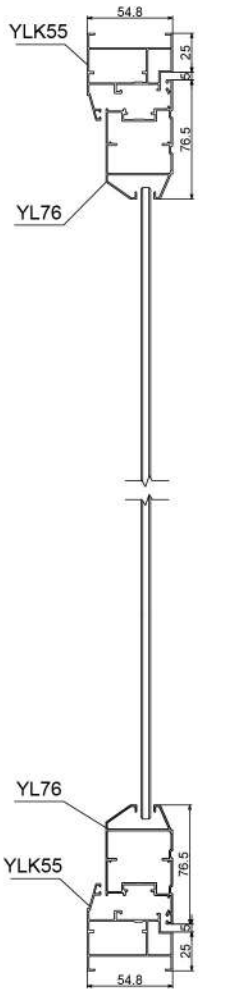

MẶT CẮT 1 - 1

MÀU SẮC THANH NHÔM

BÊN TRONG

BÊN NGOÀI

MẶT CẮT 2 - 2

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH

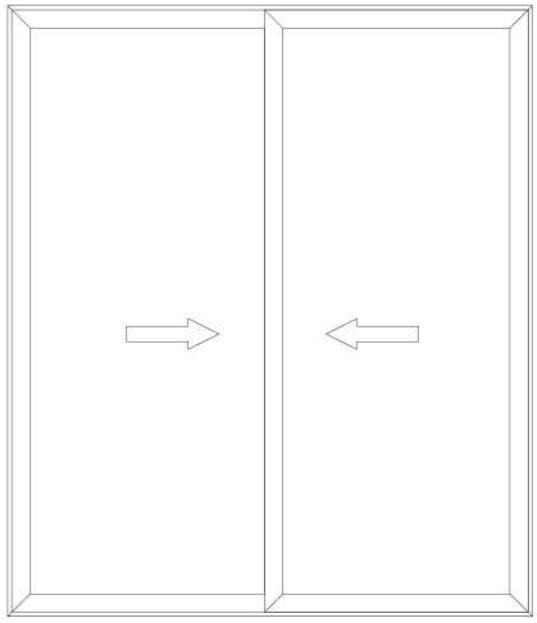

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

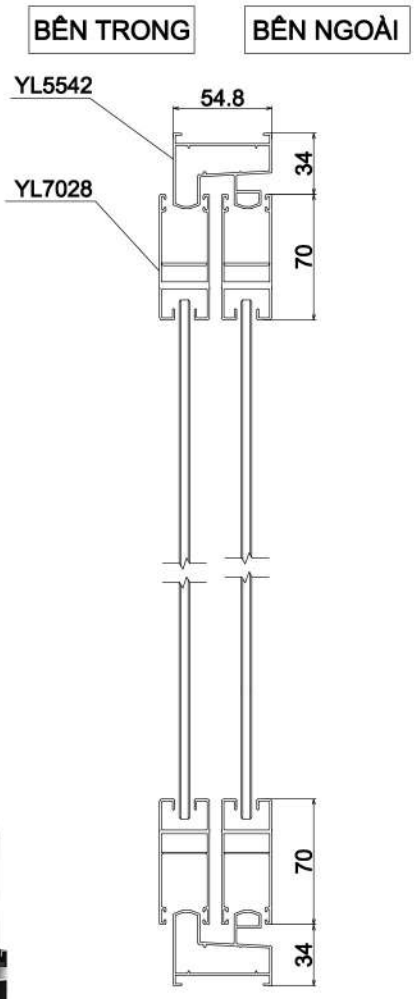

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

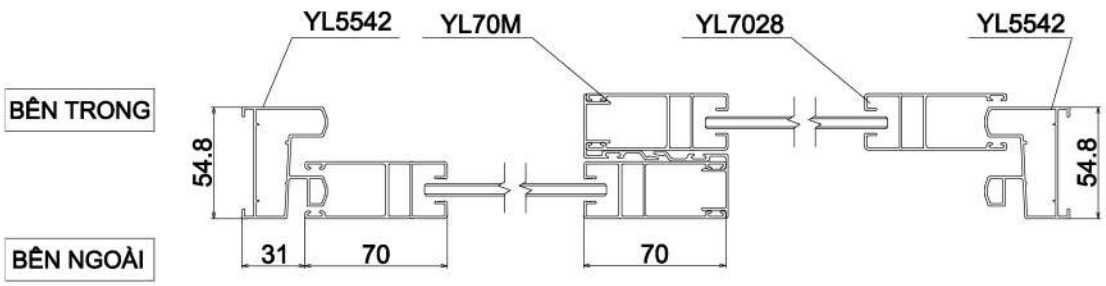

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT XINGFA 55 CỬA ĐI MỞ QUAY

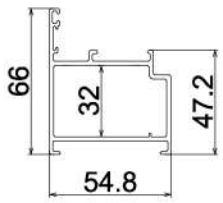

Tên	Khung bao cửa đi		
Mã SP	D-C3328	C3328	C3328-M
Độ dày	2mm	1.85mm	1.4mm
Trg Lg	7.38Kg/6m	6.96Kg/6m	5.48Kg/6m

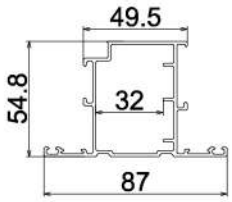

Tên	Cánh cửa đi mở ngoài		
Mã SP	D-C3303	C3303	C3303-M
Độ dày	2mm	1.85mm	1.4mm
Trg Lg	8.64Kg/6m	8.36Kg/6m	6.64Kg/6m

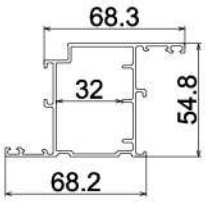

Tên	Cánh cửa đi mở trong		
Mã SP	D-C3332	C3332	C3332-M
Độ dày	2mm	1.85mm	1.4mm
Trg Lg	8.64Kg/6m	8.36Kg/6m	6.64Kg/6m

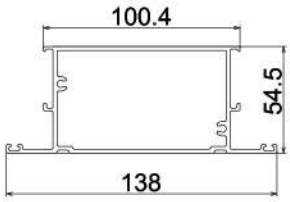

Tên	Đố ngang dưới		
Mã SP	D-C3304	C3304	C3304M
Độ dày	2mm	1.8mm	1.4mm
Trg Lg	12.2Kg/6m	10.8Kg/6m	9.15Kg/6m

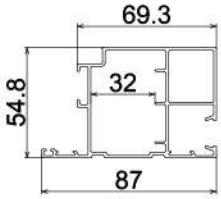

Tên	Cánh cửa đi mở ngoài liền sập
Mã SP	3303-SL
Độ dày	1.3mm
Trg Lg	8.2Kg/6m

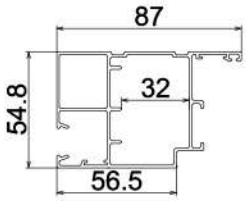

Tên	Cánh cửa đi mở trong liền sập
Mã SP	3332-SL
Độ dày	1.3mm
Trg Lg	7.72Kg/6m

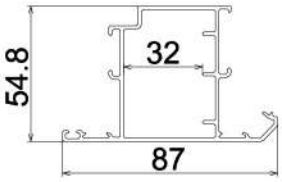

Tên	Cánh cong cửa đi mở ngoài dùng sập 3296
Mã SP	T3303
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	6.78Kg/6m

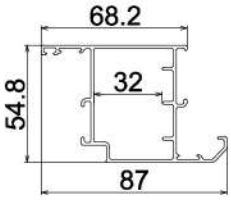

Tên	Cánh cong cửa đi mở trong dùng sập 3296
Mã SP	T3332
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	6.74Kg/6m

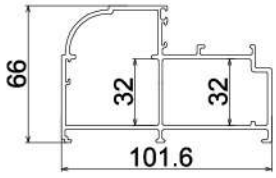

Tên	Khung bao phào
Mã SP	XF-KB102
Độ dày	2mm
Trg Lg	12.03Kg/6m

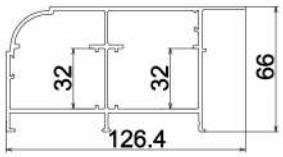

Tên	Nối khung bao phào
Mã SP	XF-NK126
Độ dày	2mm
Trg Lg	13.83Kg/6m

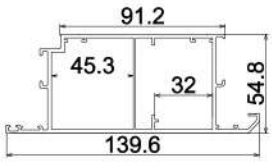

Tên	Cánh cửa đi mở ngoài bản lớn
Mã SP	YL-XF140N
Độ dày	2mm
Trg Lg	13.44Kg/6m

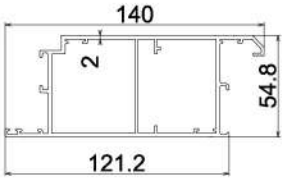

Tên	Cánh cửa đi mở trong bản lớn
Mã SP	YL-XF140T
Độ dày	2mm
Trg Lg	13.44Kg/6m

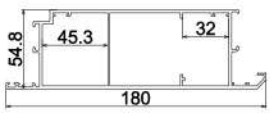

Tên	Cánh cửa đi mở ngoài bản lớn
Mã SP	YL-XF180N
Độ dày	2mm
Trg Lg	16.04Kg/6m

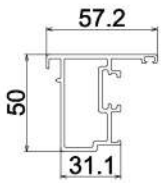

Tên	Đố động cửa đi	
Mã SP	D-C3323	C3323AM
Độ dày	2mm	1.4mm
Trg Lg	6.87Kg/6m	5.08Kg/6m

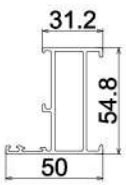

Tên	Khung bao vách		
Mã SP	D-C3209	C3209	C3209-M
Độ dày	1.4mm	1.35mm	1.2mm
Trg Lg	4.56Kg/6m	4.54Kg/6m	4.33Kg/6m

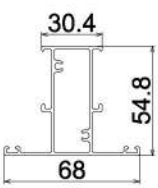

Tên	Đố T chia vách		
Mã SP	D-C3203	C3203	C3203-M
Độ dày	1.4mm	1.35mm	1.2mm
Trg Lg	5.72Kg/6m	5.39Kg/6m	5.06Kg/6m

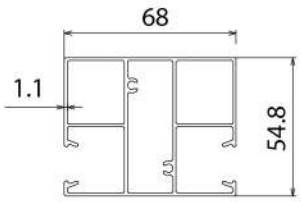		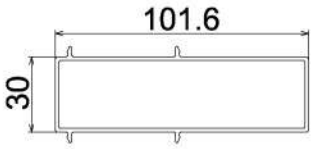		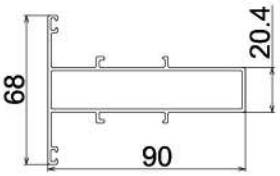		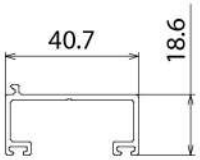	
Tên	Đố T chia cửa liền sập	Tên	Thanh tăng cứng	Tên	T tăng cứng	Tên	Ốp chân cánh dùng cho C3304
Mã SP	3203-SL	Mã SP	C3310	Mã SP	C3234	Mã SP	C3329 / C3329-M
Độ dày	1.1mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.4mm / 1.2mm
Trg Lg	7.08Kg/6m	Trg Lg	6.3Kg/6m	Trg Lg	6.9Kg/6m	Trg Lg	2.39Kg/6m / 1.88Kg/6m
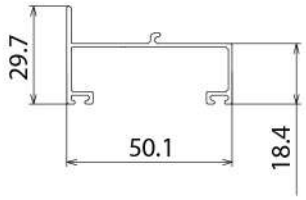		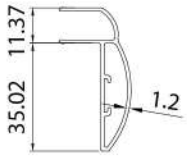		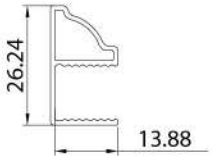		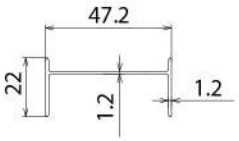	
Tên	Ốp chân cánh thanh đi 4 chiều	Tên	Phào 01 dùntg cho hệ Xingfa thuỷ lực	Tên	Phào 02 dùng cho hệ Xingfa thuỷ lực	Tên	Khung chớp
Mã SP	C22900	Mã SP	DA-P01	Mã SP	DA-P02	Mã SP	E1283
Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.2mm	Độ dày	0.9mm	Độ dày	1.2mm
Trg Lg	2.43Kg/6m	Trg Lg	2.27Kg/6m	Trg Lg	3.35Kg/6m	Trg Lg	1.74Kg/6m
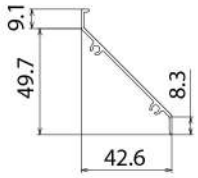		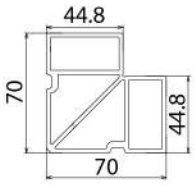		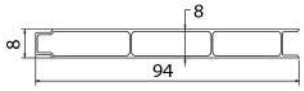		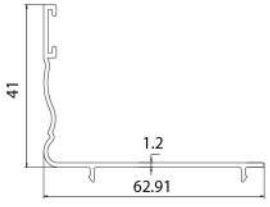	
Tên	Nan chớp	Tên	Ke 45	Tên	Lá hộp	Tên	Phào
Mã SP	E192	Mã SP	HG-KVC6	Mã SP	LTD3002M	Mã SP	P55
Độ dày	1.2mm	Độ dày	2.3mm	Độ dày	0.9mm	Độ dày	1.2mm
Trg Lg	1.89Kg/6m	Trg Lg	16.16Kg/6m	Trg Lg	2.1Kg/6m	Trg Lg	2.26Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI 1 CÁNH BẢN LỚN DÙNG KHUNG BAO PHÀO ĐƠN

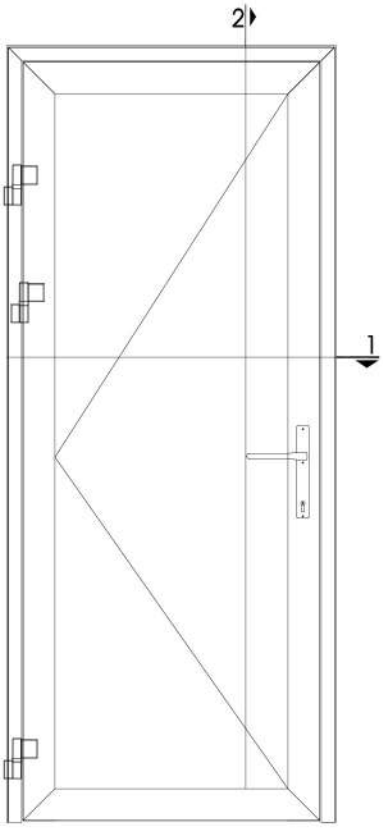

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

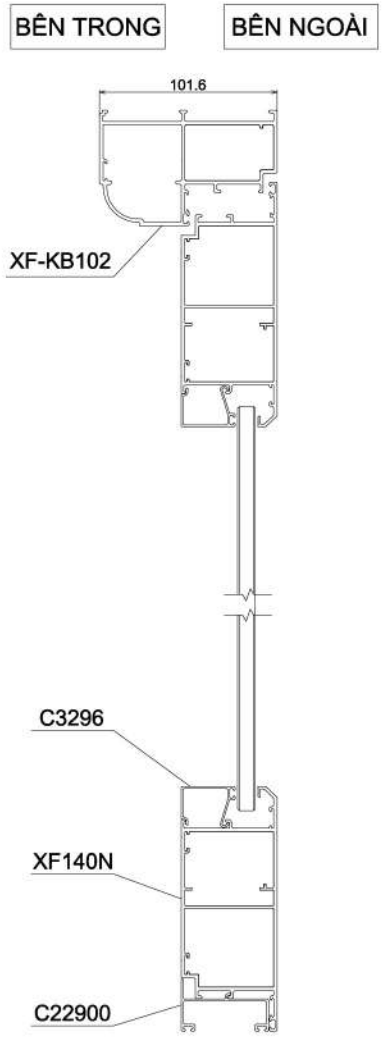

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

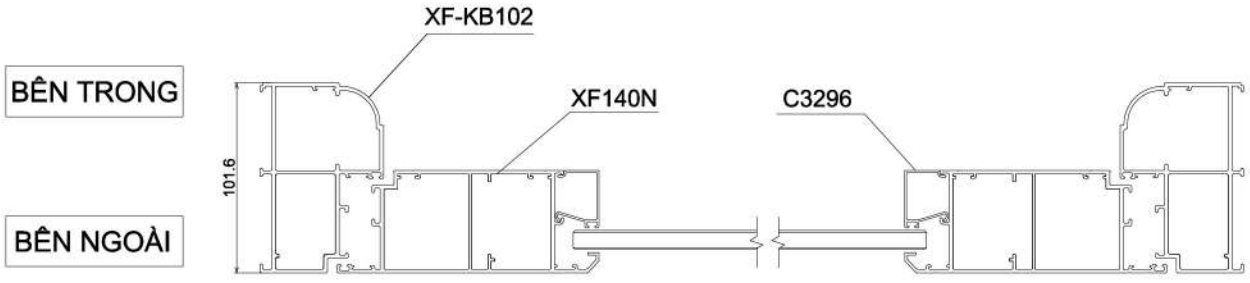

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI 1 CÁNH BẢN LỚN DÙNG KHUNG BAO PHÀO KÉP

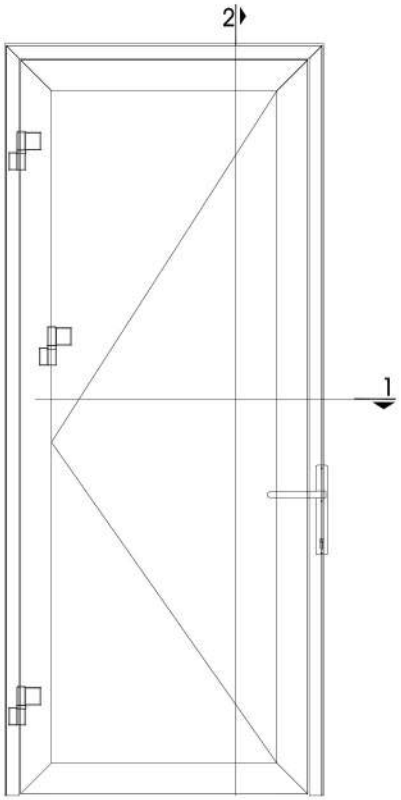

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

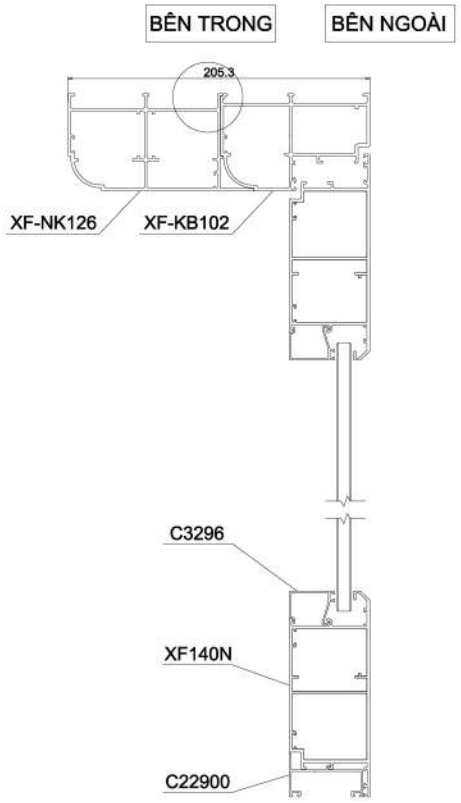

MẶT CẮT 2-2

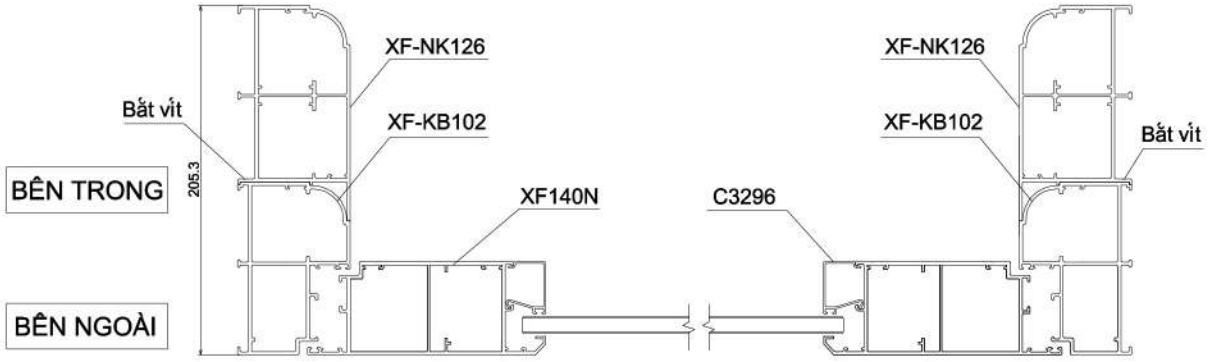

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT XINGFA 55 CỬA SỔ MỞ QUAY

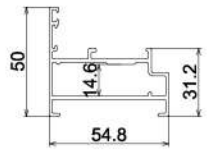

Tên	Khung bao cửa sổ		
Mã SP	D-C3318	C3318	C3318-M
Độ dày	1.4mm	1.35mm	1.2mm
Trg Lg	5.09Kg/6m	4.7Kg/6m	4.49Kg/6m

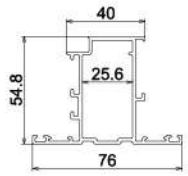

Tên	Cánh cửa sổ		
Mã SP	D-C3202	C3202	C3202-M
Độ dày	1.4mm	1.35mm	1.2mm
Trg Lg	6.18Kg/6m	6.06Kg/6m	5.5Kg/6m

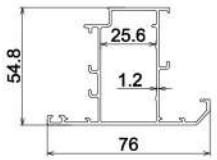

Tên	Cánh cong cửa sổ dùng sập 3296	
Mã SP	T3202	
Độ dày	1.2mm	
Trg Lg	5.47Kg/6m	

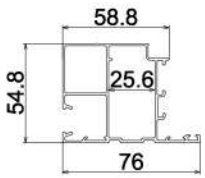

Tên	Cánh cửa sổ liền sập	
Mã SP	3202-SL	
Độ dày	1.2mm	
Trg Lg	5.89Kg/6m	

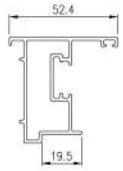

Tên	Đố động cửa sổ	
Mã SP	D-C3033	
Độ dày	1.4mm	
Trg Lg	4.97Kg/6m	

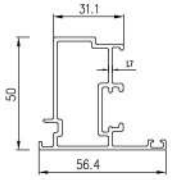

Tên	Đố động dùng chung	
Mã SP	C3323	C3323-AM
Độ dày	2.0mm	1.4mm
Trg Lg	5.78Kg/6m	5.08Kg/6m

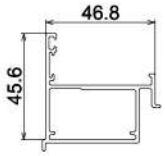

Tên	Đảo khung cửa sổ		
Mã SP	D-C3208	C3208	C3208-M
Độ dày	1.4mm	1.35mm	1.2mm
Trg Lg	4.56Kg/6m	4.3Kg/6m	3.9Kg/6m

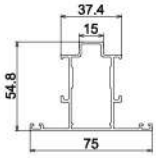

Tên	Đố T chia vách cửa sổ	
Mã SP	C3313	C3313-M
Độ dày	1.4mm	1.2mm
Trg Lg	5.78Kg/6m	5.09Kg/6m

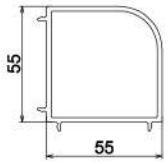

Tên	Nối khung 90°	
Mã SP	C3326	C3326
Độ dày	2.2mm	1.4mm
Trg Lg	7.67Kg/6m	5.1Kg/6m

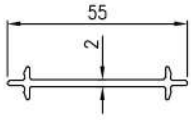

Tên	Nối khung	
Mã SP	C3300	
Độ dày	2mm	
Trg Lg	2.3Kg/6m	

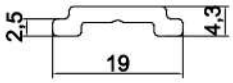

Tên	Thanh nối khoá đa điểm	
Mã SP	C459	
Độ dày	2.5mm	
Trg Lg	0.83Kg/6m	

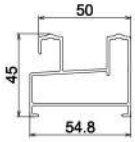

Tên	Khung bao cửa lùa 3 cây	
Mã SP	D23151	
Độ dày	1.4mm	
Trg Lg	5.59Kg/6m	

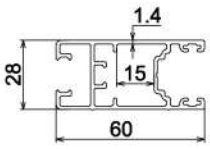

Tên	Cánh cửa lùa 3 cây	
Mã SP	D23156	
Độ dày	1.4mm	
Trg Lg	5.49Kg/6m	

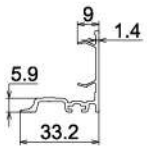

Tên	Hèm móc cánh cửa lùa 3 cây	
Mã SP	D23157	
Độ dày	1.4mm	
Trg Lg	2.04Kg/6m	

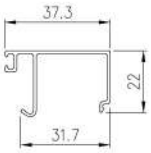

Tên	Nẹp kính đơn cửa đi, cửa sổ 5-10mm	
Mã SP	C3295	C3295-M
Độ dày	1mm	0.8m
Trg Lg	1.63Kg/6m	1.33Kg/6m

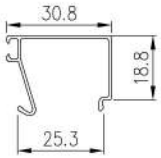

Tên	Nẹp kính cửa đi, cửa sổ kính đơn	
Mã SP	C3296	C3296-M
Độ dày	1mm	0.8m
Trg Lg	1.37Kg/6m	1.21Kg/6m

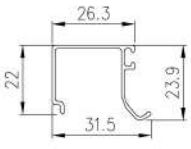

Tên	Nẹp kính đơn vách kính 5-10mm	
Mã SP	C3236	
Độ dày	1mm	
Trg Lg	1.37Kg/6m	

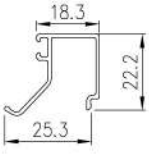

Tên	Nẹp kính hộp vách kính 20mm	
Mã SP	C3225	
Độ dày	1mm	
Trg Lg	1.27Kg/6m	

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

YANGLI ALUMINIUM

MẶT CẮT XINGFA HỆ 93 CỬA LÙA

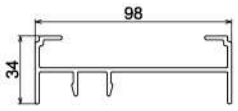

Tên	Ray đứng		
Mã SP	D-D1543A	D-D1543	D1543M
Độ dày	2mm	1.85mm	1.4mm
Trg Lg	6.82Kg/6m	6.5Kg/6m	4.98Kg/6m

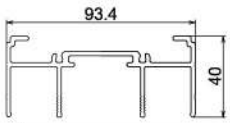

Tên	Ray trên		
Mã SP	D-D1541A	D1541A	D1541M
Độ dày	2mm	1.9mm	1.4mm
Trg Lg	8.78Kg/6m	8.36Kg/6m	6.24Kg/6m

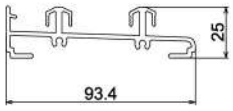

Tên	Ray dưới (ray bằng)		
Mã SP	D-D1941A	D1941A	17182M
Độ dày	2mm	1.85mm	1.82mm
Trg Lg	8.46Kg/6m	8.46Kg/6m	5.82Kg/6m

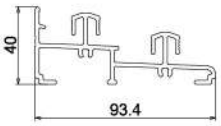

Tên	Ray dưới (ray lệch)	
Mã SP	D1942	D1942M
Độ dày	2mm	1.4mm
Trg Lg	9.36Kg/6m	6.06Kg/6m

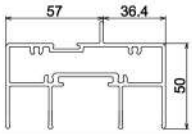

Tên	Ray trên liền vách	
Mã SP	D1551	D1551M
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	13.02Kg/6m	8.16Kg/6m

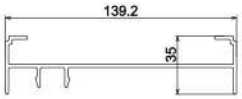

Tên	Ray đứng 3 ray
Mã SP	D3213
Độ dày	2mm
Trg Lg	8.23Kg/6m

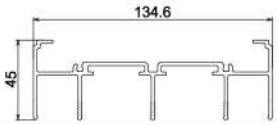

Tên	Ray trên 3 ray
Mã SP	D3211
Độ dày	2mm
Trg Lg	11.81Kg/6m

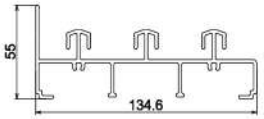

Tên	Ray dưới 3 ray
Mã SP	D3212
Độ dày	2mm
Trg Lg	12.69Kg/6m

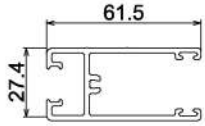

Tên	Cánh ngang dưới bản nhỏ	
Mã SP	D-D1545A	D1545M
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	6.19Kg/6m	4.02Kg/6m

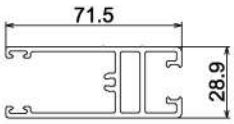

Tên	Cánh ngang dưới bản lớn	
Mã SP	D1555	D1555M
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	7.48Kg/6m	4.98Kg/6m

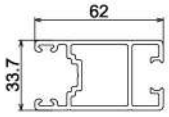

Tên	Cánh đứng trơn bản nhỏ		
Mã SP	D-D1546A	D1546A	D1546M
Độ dày	2mm	1.85mm	1.2mm
Trg Lg	7.66Kg/6m	7.66Kg/6m	4.98Kg/6m

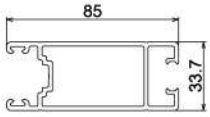

Tên	Cánh đứng trơn bản lớn	
Mã SP	D1546	D1546M
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	9.12Kg/6m	5.81Kg/6m

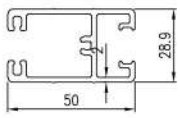

Tên	Cánh ngang trên	
Mã SP	D-D1544A	D1544M
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	5.96Kg/6m	3.9Kg/6m

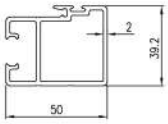

Tên	Cánh đứng móc bản nhỏ	
Mã SP	D-D1547A	D1547M
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	6.61Kg/6m	4.26Kg/6m

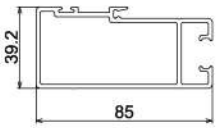

Tên	Cánh đứng móc bản lớn	
Mã SP	D1547C	D1547CM
Độ dày	2mm	1.2mm
Trg Lg	8.88Kg/6m	5.58Kg/6m

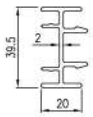

Tên	Nối 4 cánh
Mã SP	D1548A
Độ dày	2mm
Trg Lg	3.73Kg/6m

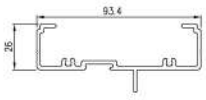

Tên	Khung bao vách cố định
Mã SP	D1559A
Độ dày	2mm
Trg Lg	6.44Kg/6m

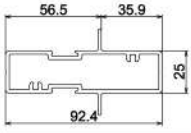

Tên	Đố chia vách
Mã SP	D2618
Độ dày	2mm
Trg Lg	9.31Kg/6m

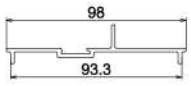

Tên	Chuyển khung vách
Mã SP	D1549
Độ dày	2mm
Trg Lg	4.1Kg/6m

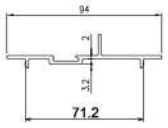

Tên	Chuyển khung vách
Mã SP	D1578
Độ dày	2mm
Trg Lg	4.07Kg/6m

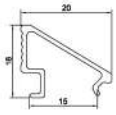

Tên	Sập vách cố định
Mã SP	C101
Độ dày	0.9mm
Trg Lg	0.8Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

MẶT CẮT HỆ MẶT DỰNG 52

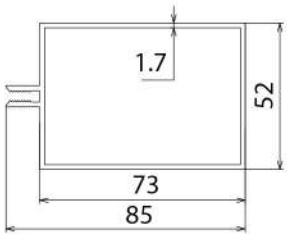

Tên	Thanh đố đứng	
Mã SP	DA-52*73	DA-52*73
Độ dày	1.7mm	2mm
Trg Lg	7.44Kg/6m	8.61Kg/6m

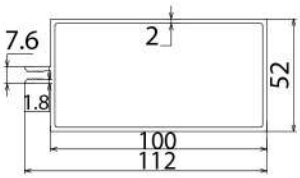

Tên	Thanh đố đứng
Mã SP	DA-52*100
Độ dày	2mm
Trg Lg	10.34Kg/6m

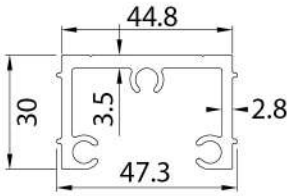

Tên	Ke hệ 52
Mã SP	MDKND48
Độ dày	3.5mm
Trg Lg	6.24Kg/6m

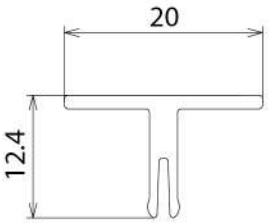

Tên	Nắp đậy mặt dựng
Mã SP	MD NG20
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	0.84Kg/6m

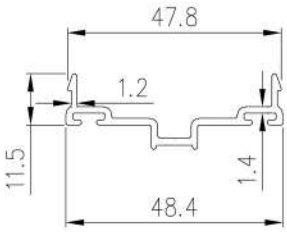

Tên	Đế mặt dựng
Mã SP	MD-D5201
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	2.1Kg/6m

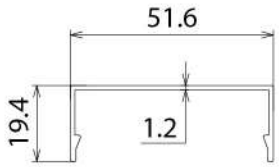

Tên	Nẹp mặt dựng
Mã SP	MD-N5202
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	1.77Kg/6m

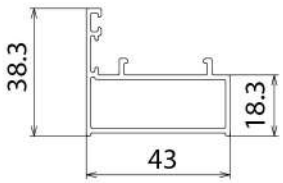

Tên	Khung bao cửa sổ
Mã SP	MD KBCS
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	3.54Kg/6m

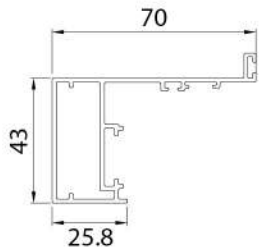

Tên	Cánh cửa sổ giấu đố
Mã SP	MD CS70
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	5.49Kg/6m

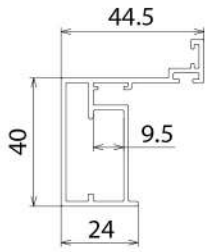

Tên	Cánh cửa sổ lộ đố
Mã SP	MD CS5245
Độ dày	1.5mm
Trg Lg	4.5Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

LẮP HỆ MẶT DỰNG 52 DẤU ĐỐ

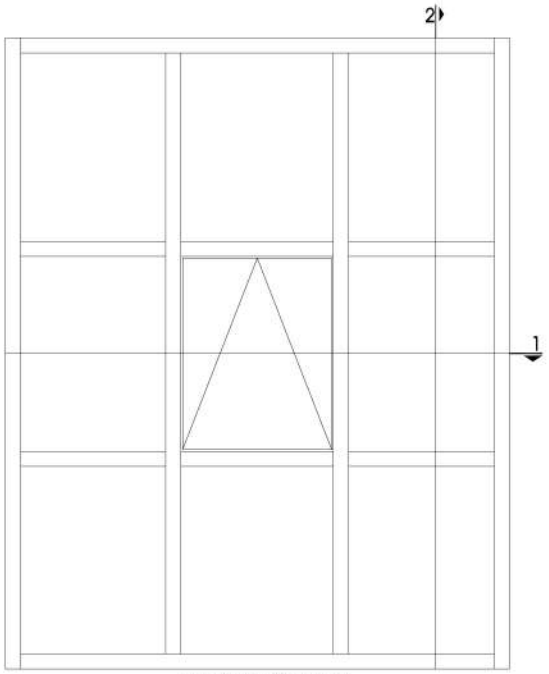

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

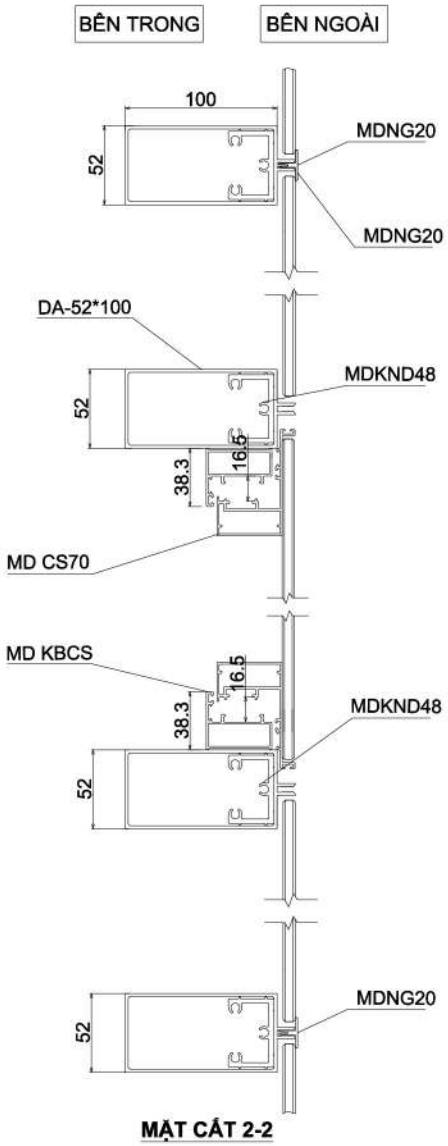

MẶT CẮT 2-2

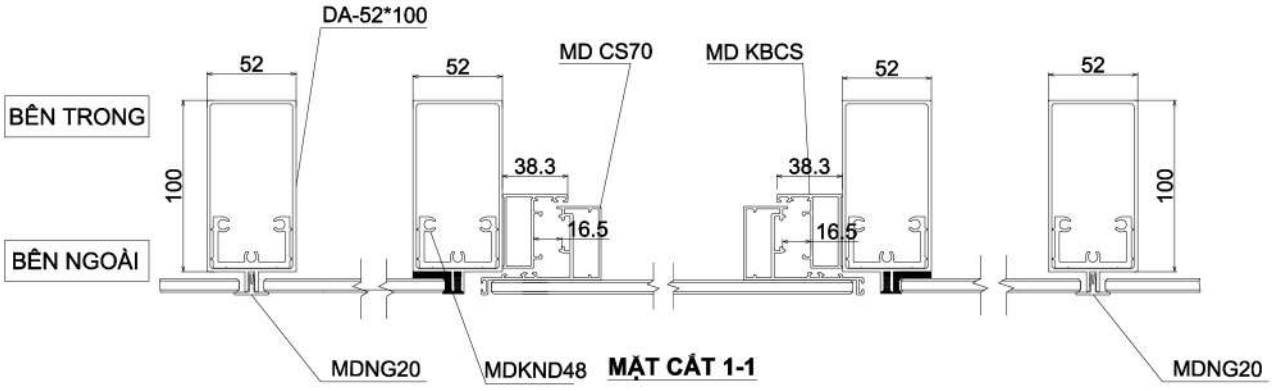

MẶT CẮT 1-1

LẮP HỆ MẶT DỰNG 52 LỘ ĐỐ

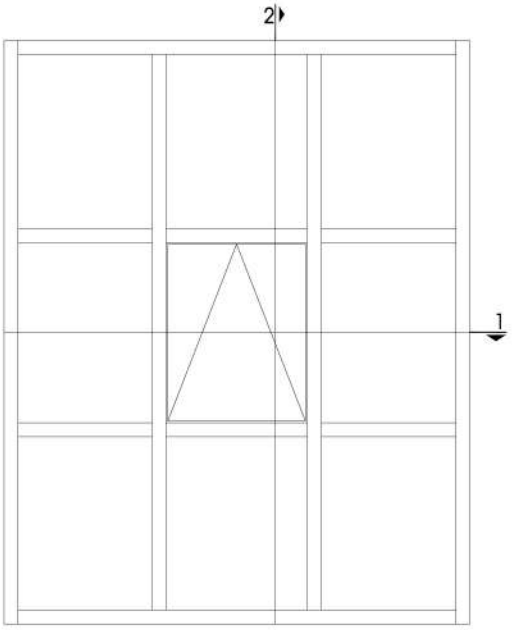

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

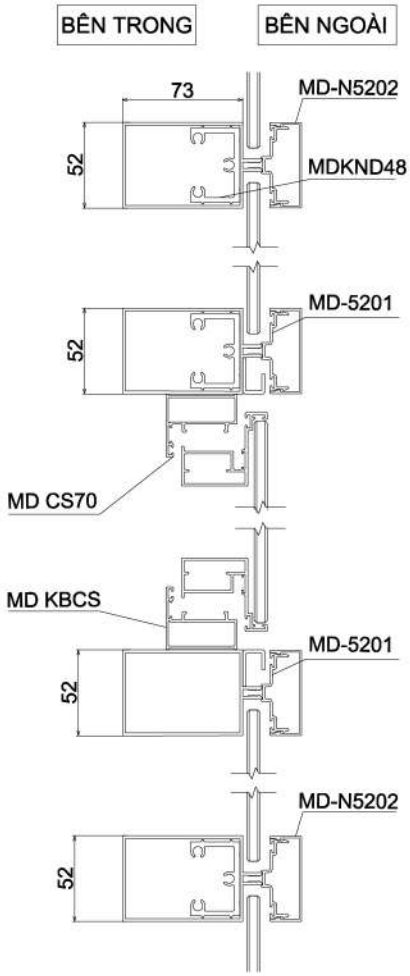

MẶT CẮT 2-2

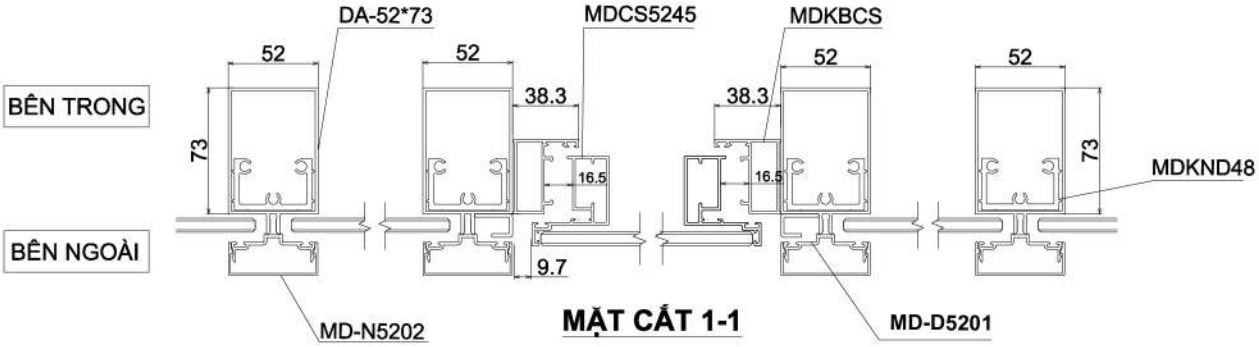

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT HỆ MẶT DỰNG 65 XINGFA

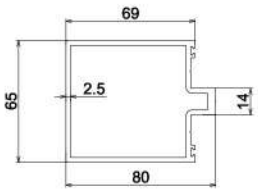

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	MD6580
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	12.01Kg/6m

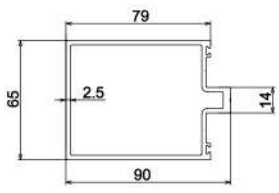

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	MD6590
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	12.42Kg/6m

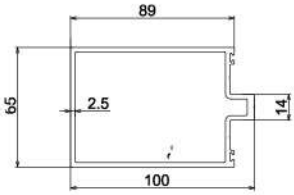

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	MD65100
Độ dày	2.4mm
Trọng lượng	13.2Kg/6m

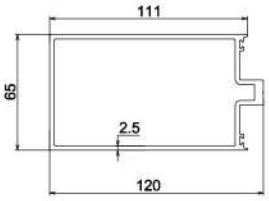

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	65-120
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	15.42Kg/6m

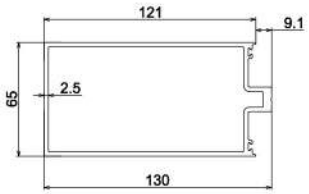

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	65-130
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	16.26Kg/6m

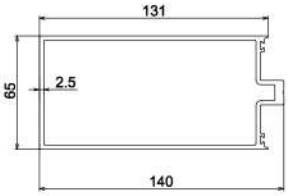

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	65-140
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	17.1Kg/6m

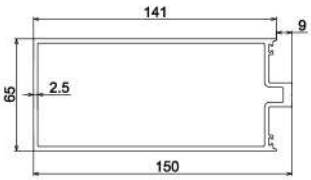

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	65-150
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	17.91Kg/6m

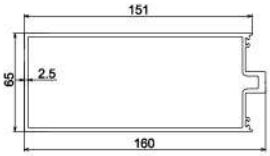

Tên	Thanh đố
Mã sản phẩm	65-160
Độ dày	2.5mm
Trọng lượng	18.38Kg/6m

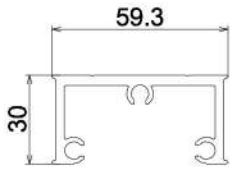

Tên	Ke hệ 65
Mã sản phẩm	MD KND60
Độ dày	3.5mm
Trọng lượng	6.81Kg/6m

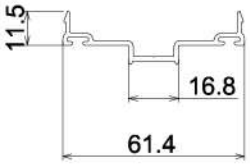

Tên	Đế mặt dựng
Mã sản phẩm	MD D6501
Độ dày	1.5mm
Trọng lượng	2.48Kg/6m

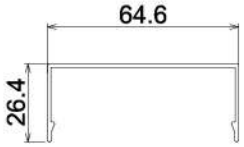

Tên	Nẹp mặt dựng
Mã sản phẩm	MD N6502
Độ dày	1.2mm
Trọng lượng	2.41Kg/6m

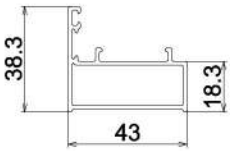

Tên	Khung bao cửa sổ
Mã sản phẩm	MD KBCS
Độ dày	1.4mm
Trọng lượng	3.54Kg/6m

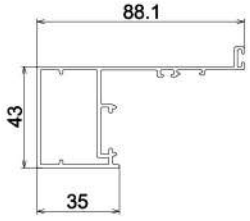

Tên	Cánh cửa sổ giấu đố
Mã sản phẩm	MD CS65
Độ dày	1.7mm
Trọng lượng	5.49Kg/6m

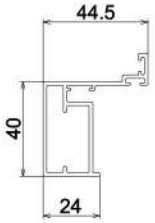

Tên	Cánh cửa sổ lộ đố
Mã sản phẩm	MD CS5245
Độ dày	1.5mm
Trọng lượng	4.51Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

LẮP HỆ MẶT DỰNG 65 LỘ ĐỐ

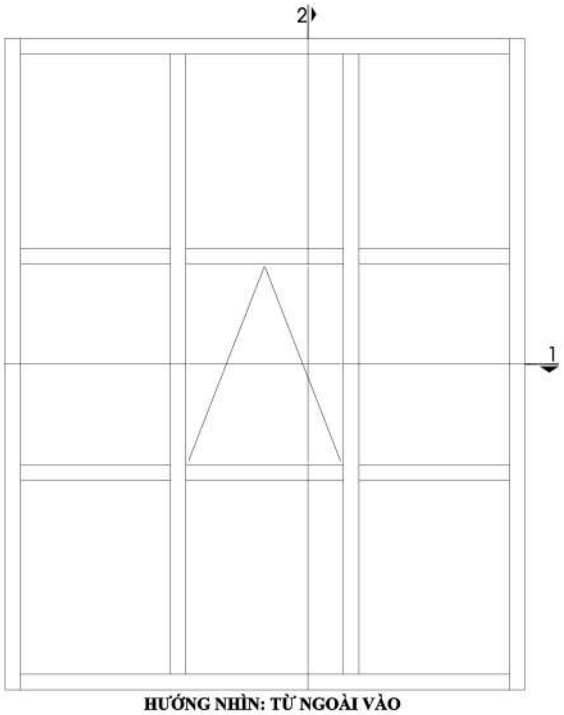

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

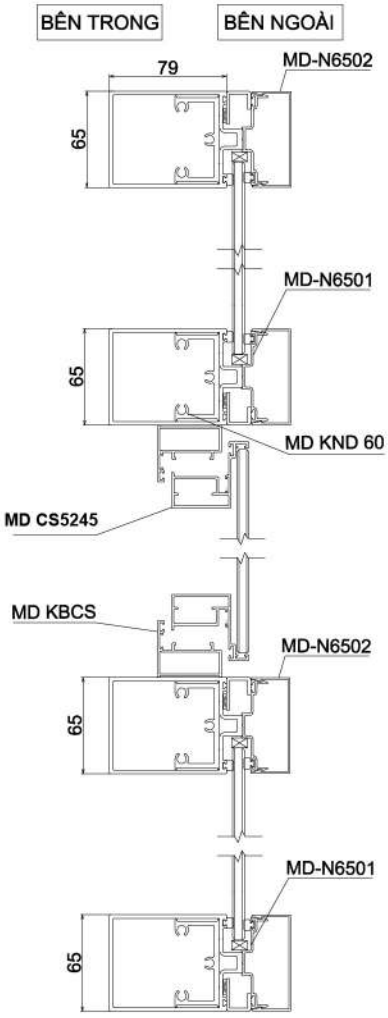

MẶT CẮT 2-2

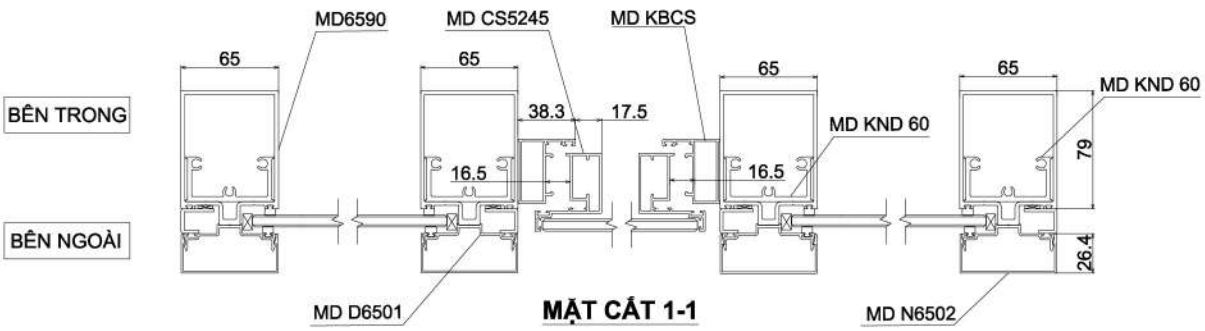

MẶT CẮT 1-1

LẮP HỆ MẶT DỰNG 65 DẤU ĐỐ

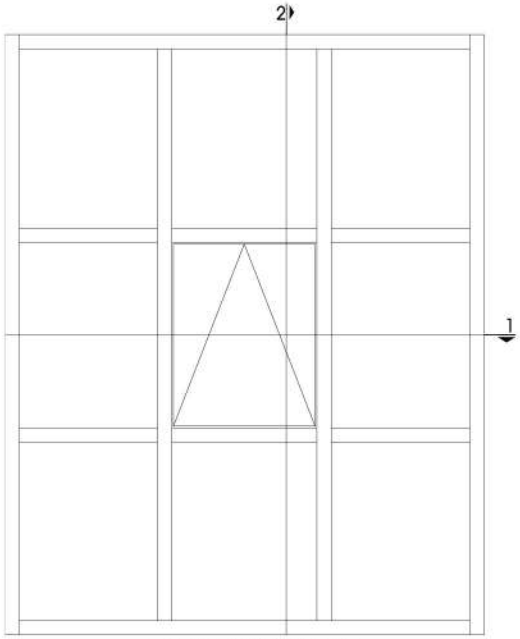

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

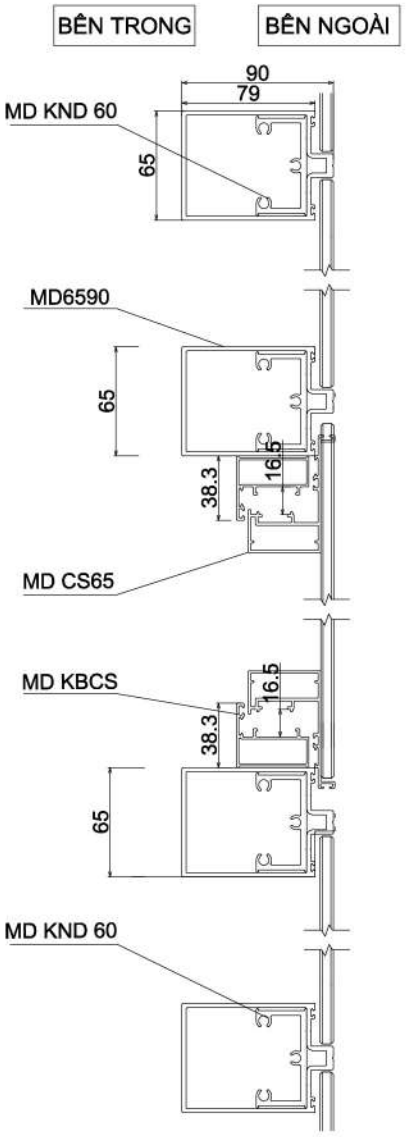

MẶT CẮT 2-2

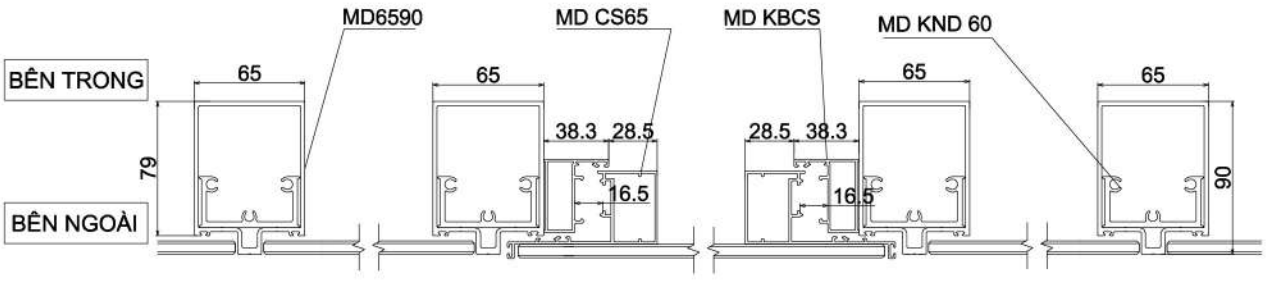

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT HỆ THUỶ LỰC

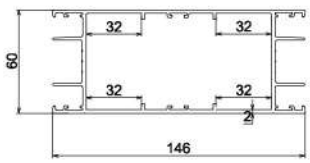

Tên	Cánh thuỷ lực
Mã SP	DA-146
Độ dày	2mm
Trg Lg	16.4Kg/6m

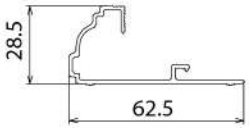

Tên	Đế cánh thuỷ lực
Mã SP	DA-TL01A
Độ dày	1.3mm
Trg Lg	2.64Kg/6m

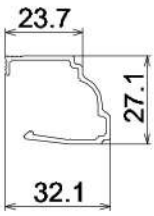

Tên	Sập kính đơn 5-10mm
Mã SP	DA-S02
Độ dày	1.3mm
Trg Lg	1.81Kg/6m

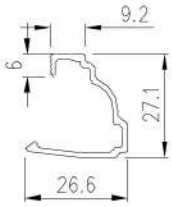

Tên	Sập kính hộp 20-24mm
Mã SP	DA-S03
Độ dày	1.3mm
Trg Lg	1.05Kg/6m

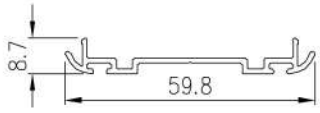

Tên	Ốp cánh thuỷ lực dùng chung
Mã SP	DA-TL04
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	1.8Kg/6m

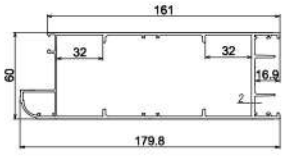

Tên	Cánh thuỷ lực
Mã SP	DA-TL01
Độ dày	1.9mm
Trg Lg	16.73Kg/6m

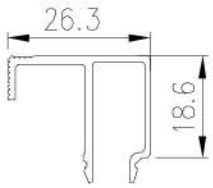

Tên	Sập kính đơn 5-10mm
Mã SP	DA-TL02
Độ dày	1.14mm
Trg Lg	1.52Kg/6m

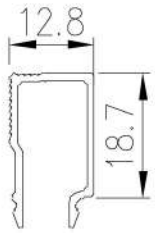

Tên	Sập kính hộp 20-26mm
Mã SP	DA-TL03
Độ dày	1.13mm
Trg Lg	1.05Kg/6m

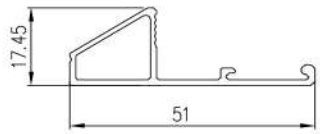

Tên	Đế vách cố định
Mã SP	DA-DV51
Độ dày	1.2mm
Trg Lg	1.98Kg/6m

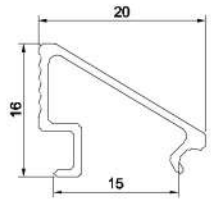

Tên	Sập vách cố định
Mã SP	C101
Độ dày	0.9mm
Trg Lg	0.8Kg/6m

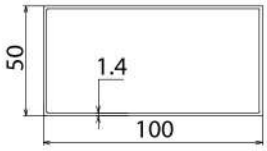

Tên	Khung bao
Mã SP	50x100
Độ dày	1.4mm
Trg Lg	6.72Kg/6m

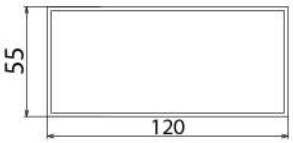

Tên	Khung bao	
Mã SP	YLH55120	SHSK120B
Độ dày	1.9mm	2.2mm
Trg Lg	10.58Kg/6m	11.64Kg/6m

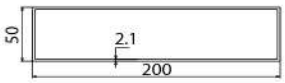

Tên	Khung bao
Mã SP	K50x200
Độ dày	2.1mm
Trg Lg	14.84Kg/6m

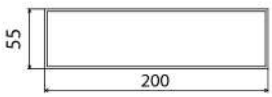

Tên	Khung bao	
Mã SP	Y55x200	K200
Độ dày	2mm	2.2mm
Trg Lg	16.33Kg/6m	17.97Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

MẶT CẮT PHÀO VÀ CHẤN SONG

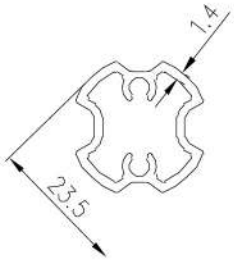		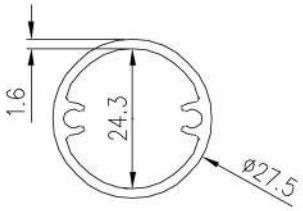		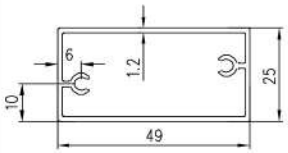		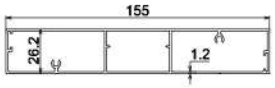	
Tên	**Cốt chấn song**	**Tên**	**Chấn song**	**Tên**	**Khung chấn song**	**Tên**	**Khung chấn song**
Mã SP	DA-B27.5	Mã SP	DA-27.5	Mã SP	DA-H25x49	Mã SP	H155x26
Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.2mm
Trg Lg	2.03Kg/6m	Trg Lg	2.46Kg/6m	Trg Lg	3.36Kg/6m	Trg Lg	8.75Kg/6m
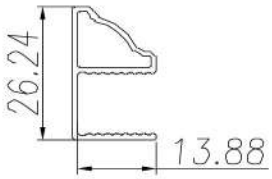		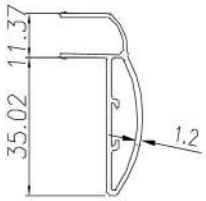					
Tên	**Phào 02**	**Tên**	**Phào 01**				
Mã SP	DA-P02	Mã SP	DA-P01				
Độ dày	0.9mm	Độ dày	1.2mm				
Trg Lg	1.2Kg/6m	Trg Lg	2.28Kg/6m				

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA THUỶ LỰC 2 CÁNH LIỀN VÁCH

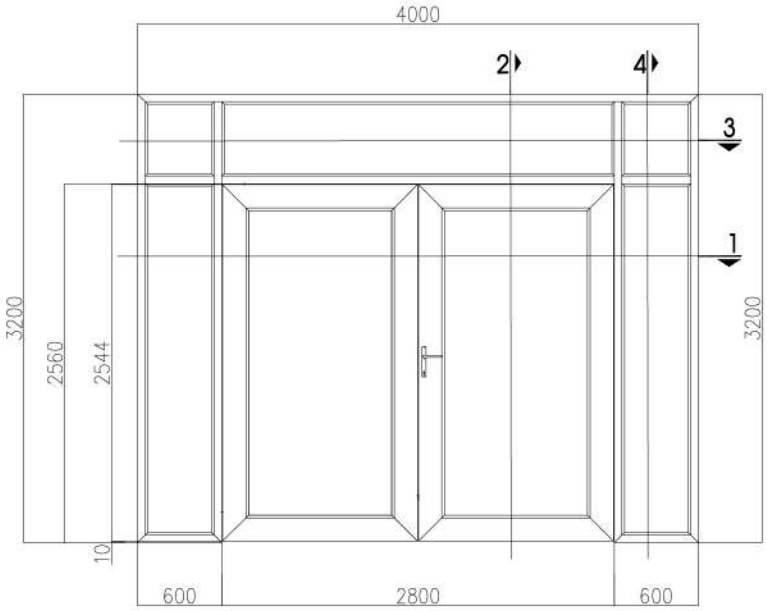

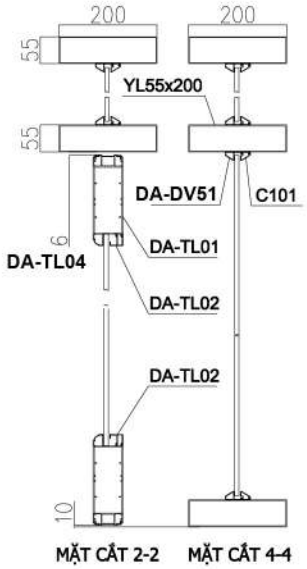

MÀU SẮC THANH NHÔM

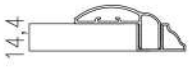

kích thước đóng

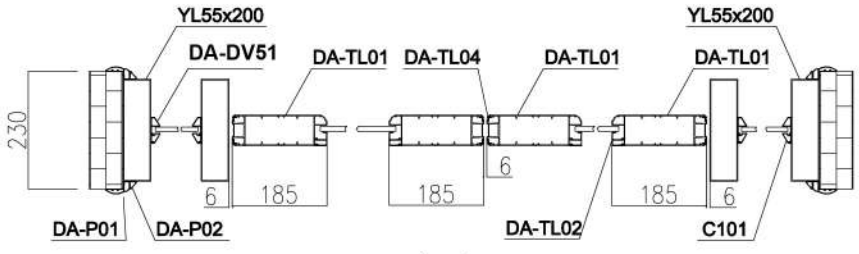

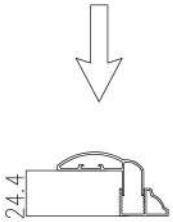

kích thước mở rộng

CỬA THUỶ LỰC 2 CÁNH LIỀN VÁCH

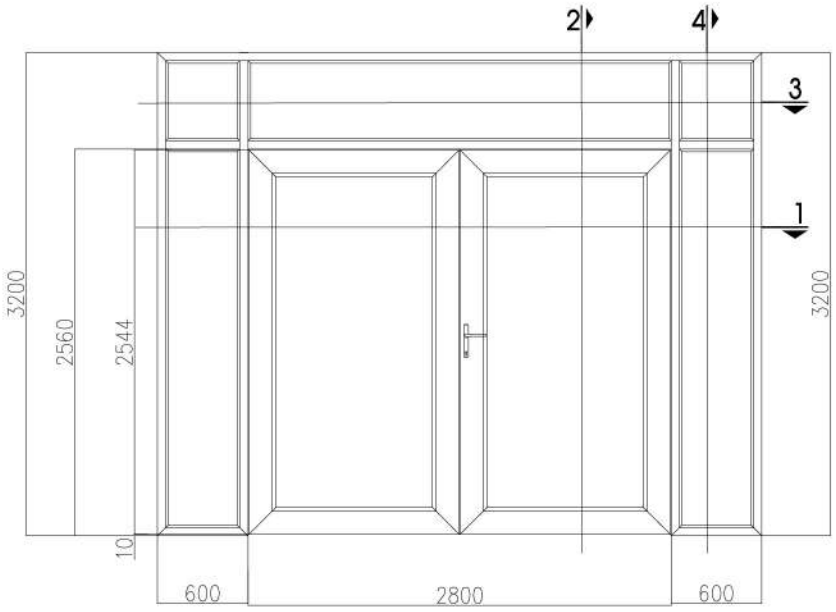

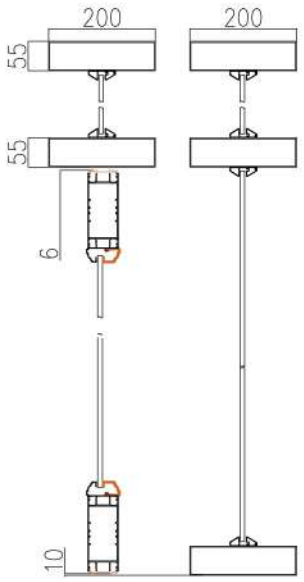

MẶT CẮT 2-2 MẶT CẮT 4-4

MÀU SẮC THANH NHÔM

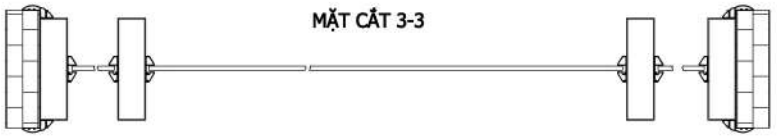

MẶT CẮT 3-3

kích thước đóng

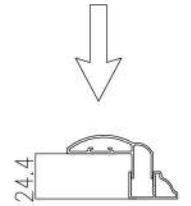

kích thước mở rộng

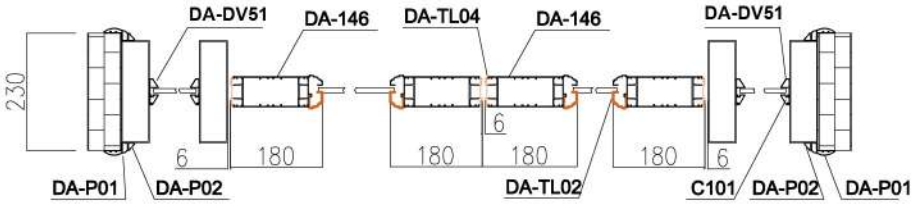

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT HỆ NỘI THẤT

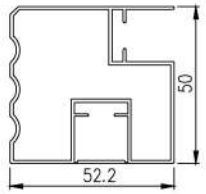

Tên	Chuyển góc ngoài
Mã sản phẩm	DA-CGN50
Độ dày	2mm
Trọng lượng	4.74Kg/6m

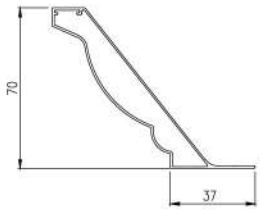

Tên	Phào nóc tủ to
Mã sản phẩm	DA-P70
Độ dày	1mm
Trọng lượng	2.88Kg/6m

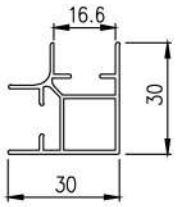

Tên	Góc liên kết
Mã sản phẩm	DA-GLK
Độ dày	1mm
Trọng lượng	2.15Kg/6m

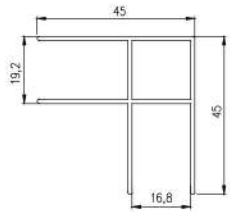

Tên	Góc ngăn kéo
Mã sản phẩm	DA-GS
Độ dày	1.2mm
Trọng lượng	3.4Kg/6m

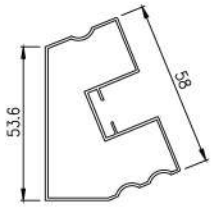

Tên	Chuyển góc 135
Mã sản phẩm	DA-T135
Độ dày	0.85mm
Trọng lượng	3.25Kg/6m

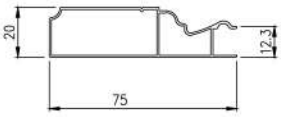

Tên	Thanh cánh
Mã sản phẩm	DA-CT75
Độ dày	0.85mm
Trọng lượng	2.84Kg/6m

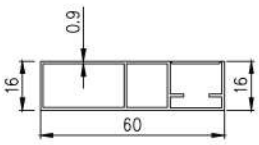

Tên	Thanh chia đột
Mã sản phẩm	DA-CD
Độ dày	0.9mm
Trọng lượng	2.86Kg/6m

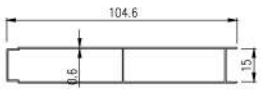

Tên	Thanh vách
Mã sản phẩm	DA-DT105
Độ dày	0.6mm
Trọng lượng	2.42Kg/6m

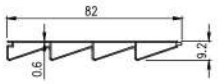

Tên	Thanh lá chớp
Mã sản phẩm	DA-C82
Độ dày	0.6mm
Trọng lượng	1.97Kg/6m

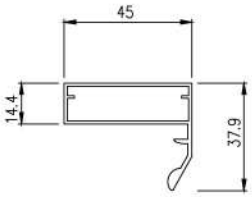

Tên	Cánh tủ có tay 45
Mã sản phẩm	DA-CQT45
Độ dày	1.15mm
Trọng lượng	3.1Kg/6m

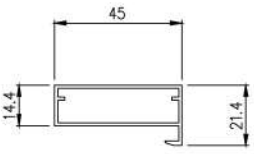

Tên	Cánh tủ không tay 45
Mã sản phẩm	DA-CQ45
Độ dày	1.1mm
Trọng lượng	2.38Kg/6m

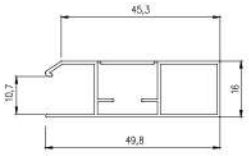

Tên	Khung bao tiết kiệm
Mã sản phẩm	DA-CT50
Độ dày	0.8mm
Trọng lượng	2.19Kg/6m

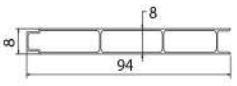

Tên	Lá hộp
Mã sản phẩm	LTD3002M
Độ dày	0.9mm
Trọng lượng	2.1 Kg/6m

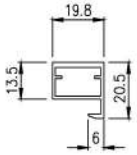

Tên	Cánh tủ không tay 20
Mã sản phẩm	DA-CQ20
Độ dày	1.15mm
Trọng lượng	1.62Kg/6m

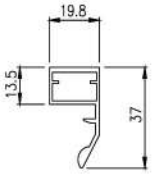

Tên	Cánh tủ có tay 20
Mã sản phẩm	DA-CQT20
Độ dày	1.1mm
Trọng lượng	2.3Kg/6m

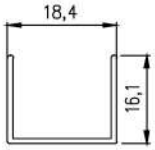

Tên	U
Mã sản phẩm	DA-U18
Độ dày	0.9mm
Trọng lượng	0.71Kg/6m

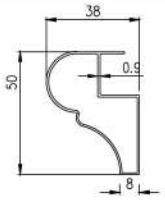

Tên	Phào tủ chạn, cạnh mặt bàn
Mã sản phẩm	DA-P50
Độ dày	0.8mm
Trọng lượng	2.9Kg/6m

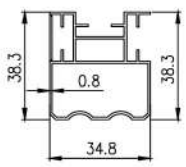

Tên	Cột tủ giữa
Mã sản phẩm	DA-TG38
Độ dày	0.9mm
Trọng lượng	2.9Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

MẶT CẮT CỬA TRƯỢT QUAY 4 CÁNH

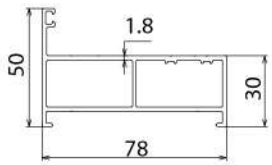

Tên	Khung bao đứng
Mã SP	TQ-KN02
Độ dày	2mm
Trg lượng	7.62Kg/6m

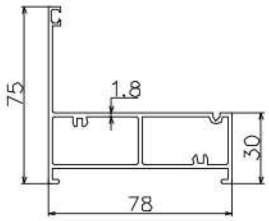

Tên	Khung bao ngang trên
Mã SP	TQ-KD01
Độ dày	2mm
Trg lượng	8.76Kg/6m

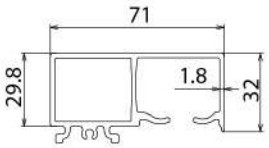

Tên	Ray dẫn động
Mã SP	DA-TQRD
Độ dày	1.8mm
Trg lượng	7.62Kg/6m

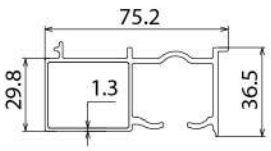

Tên	Ray dẫn tĩnh
Mã SP	DA-TQRT
Độ dày	1.8mm
Trg lượng	6.36Kg/6m

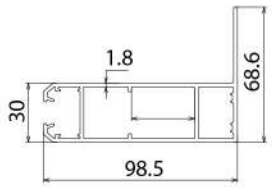

Tên	Cánh đứng bản lề
Mã SP	TQ-CBL05
Độ dày	2mm
Trg lượng	10.38Kg/6m

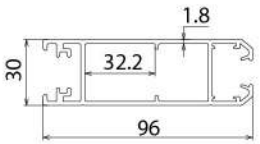

Tên	Ngang trên
Mã SP	TQ-CNT06
Độ dày	2mm
Trg lượng	8.88Kg/6m

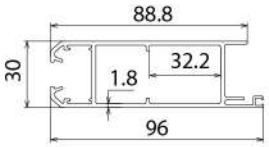

Tên	Ngang dưới
Mã SP	TQ-CND07
Độ dày	2mm
Trg lượng	7.8Kg/6m

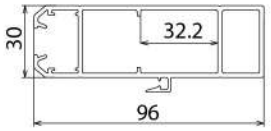

Tên	Cánh đứng móc
Mã SP	TQ-CM08
Độ dày	1.8mm
Trg lượng	9.06Kg/6m

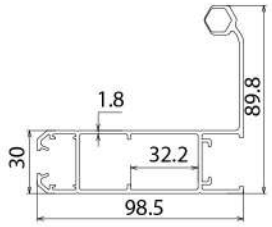

Tên	Cánh đứng tay cầm
Mã SP	TQ-CT04
Độ dày	1.8mm
Trg lượng	11.16Kg/6m

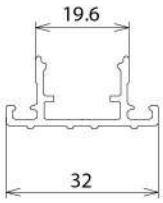

Tên	Hèm nối cửa
Mã SP	TQ-H09
Độ dày	1.3mm
Trg lượng	1.68Kg/6m

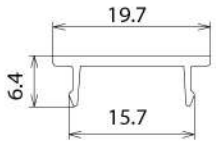

Tên	Nắp ốp
Mã SP	TQ-011
Độ dày	1.3mm
Trg lượng	0.7Kg/6m

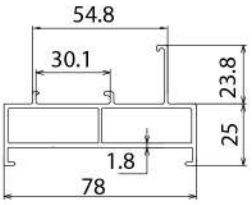

Tên	Khung bao vách
Mã SP	TQ-KV03
Độ dày	1.6mm
Trg lượng	7.12Kg/6m

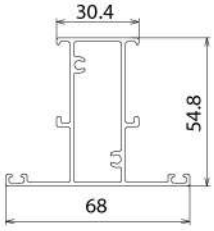

Tên	Đố T chia vách	
Mã SP	C3203	C3203-M
Độ dày	1.4mm	1.2mm
Trg lượng	5.4Kg/6m	5.1Kg/6m

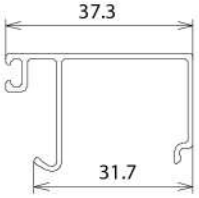

Tên	Sập đơn 10mm	
Mã SP	C3295	C3295-M
Độ dày	1mm	0.8mm
Trg lượng	1.63Kg/6m	1.35Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA TRƯỢT QUAY 4 CÁNH

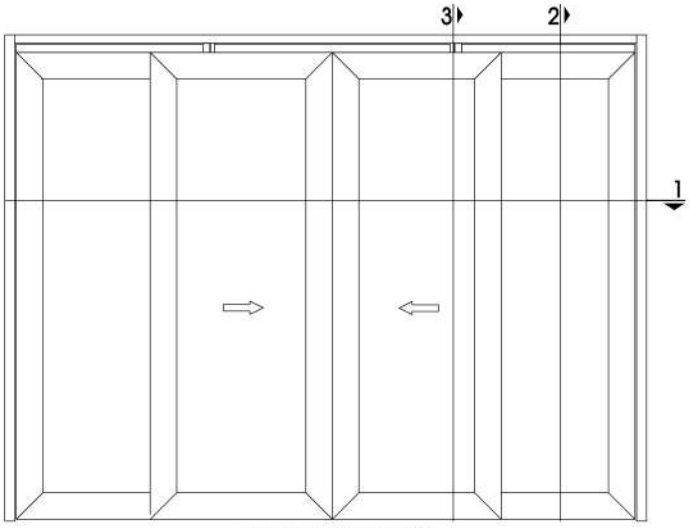

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

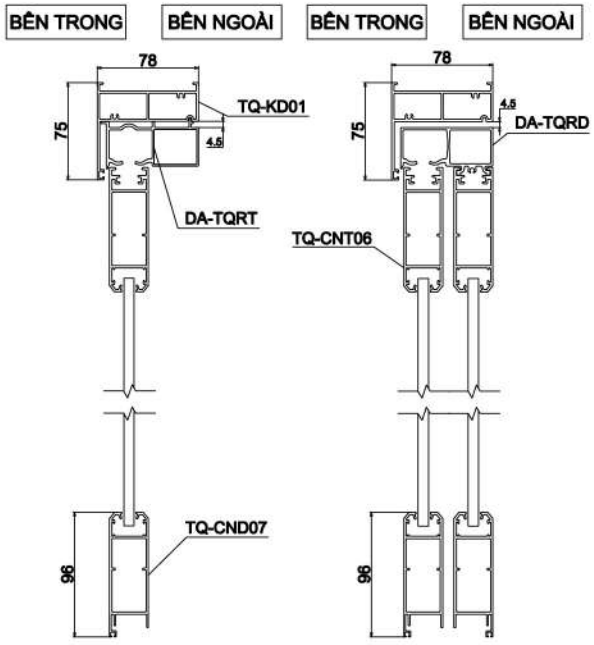

MÀU SẮC THANH NHÔM

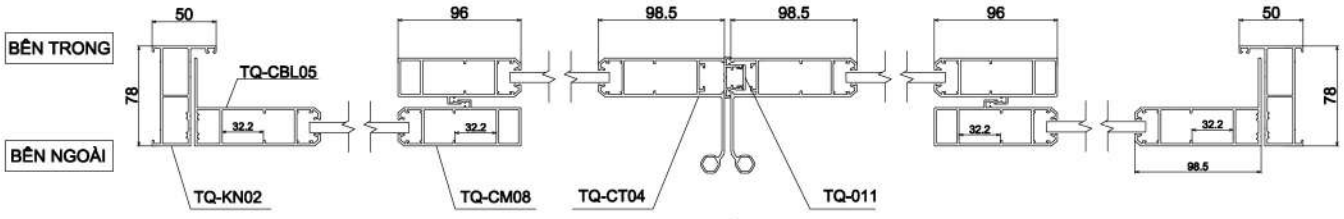

MẶT CẮT HỆ 55 RÃNH C

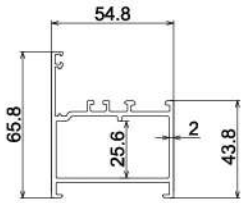		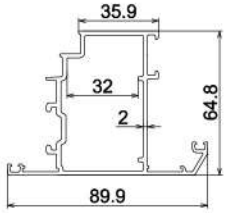		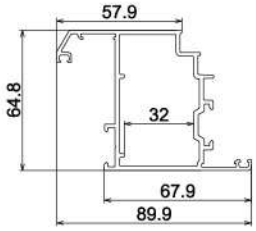		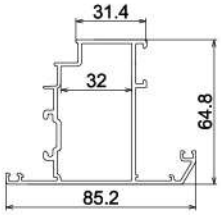	
Tên	**Khung bao**	**Tên**	**Cánh cửa đi mở ngoài**	**Tên**	**Cánh cửa đi mở trong**	**Tên**	**Cánh cửa sổ**
Mã SP	Y5501	Mã SP	Y5503	Mã SP	Y5504	Mã SP	Y5505
Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.6mm
Trg lượng	7.58Kg/6m	Trg lượng	9.51Kg/6m	Trg lượng	9.51Kg/6m	Trg lượng	7.82Kg/6m
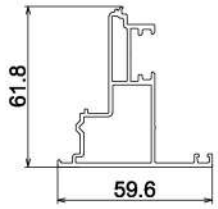		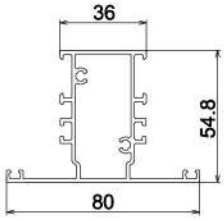		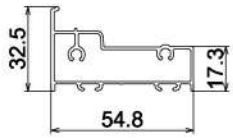		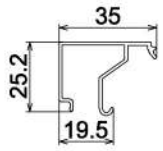	
Tên	**Đố động dùng chung**	**Tên**	**Đố T chia vách**	**Tên**	**Ốp chân cánh**	**Tên**	**Sập kính đơn 5-10mm**
Mã SP	Y5507	Mã SP	Y5506	Mã SP	Y5509	Mã SP	Y5512
Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.5mm	Độ dày	1mm	Độ dày	1.1mm
Trg lượng	5.75Kg/6m	Trg lượng	7.32Kg/6m	Trg lượng	3.68Kg/6m	Trg lượng	1.8Kg/6m
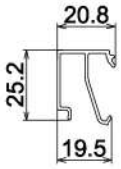		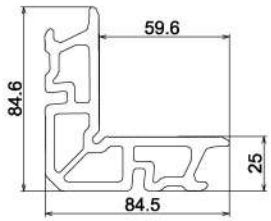		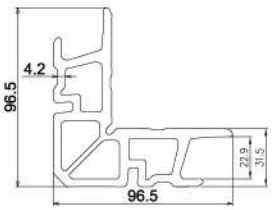			
Tên	**Sập kính hộp 20-24mm**	**Tên**	**Ke**	**Tên**	**Ke**		
Mã SP	Y5513	Mã SP	KC6025	Mã SP	KC6032		
Độ dày	1.1mm	Độ dày	4.2mm	Độ dày	4.2mm		
Trg lượng	1.5Kg/6m	Trg lượng	25.89Kg/6m	Trg lượng	31.05Kg/6m		

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁNH MỞ NGOÀI

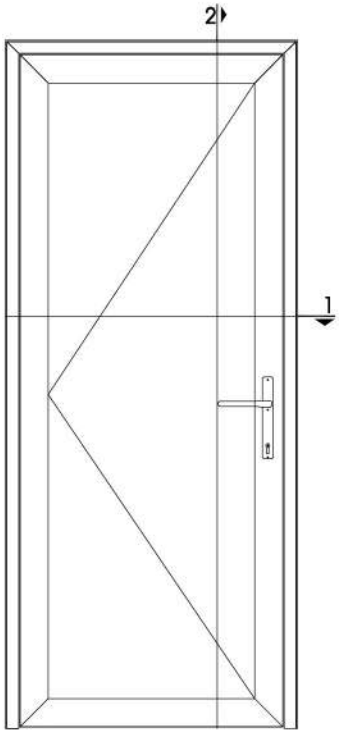

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

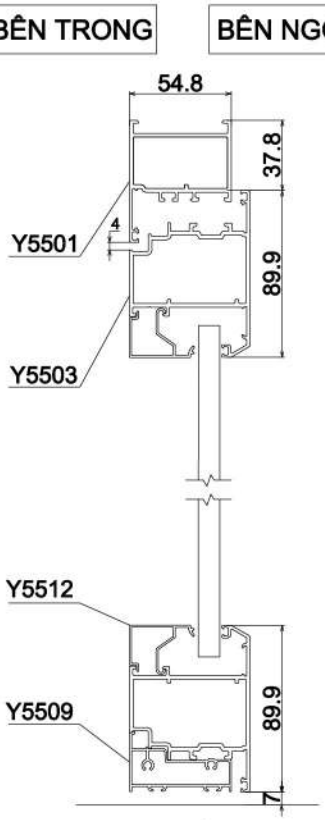

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

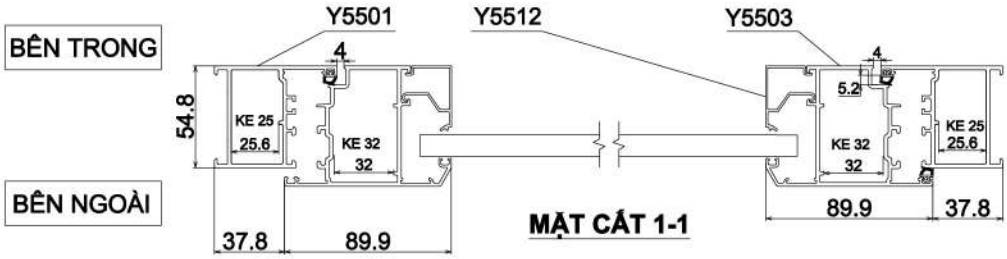

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁNH MỞ TRONG

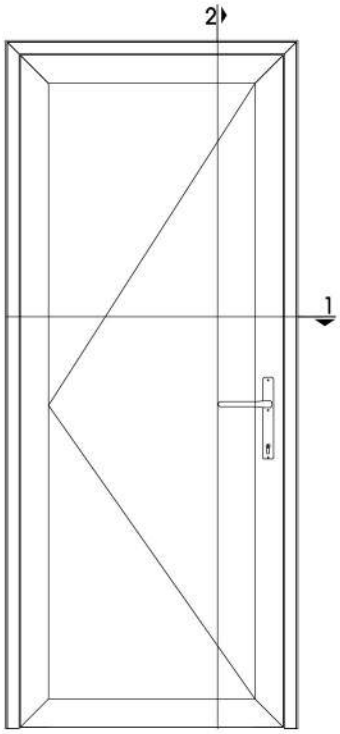

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

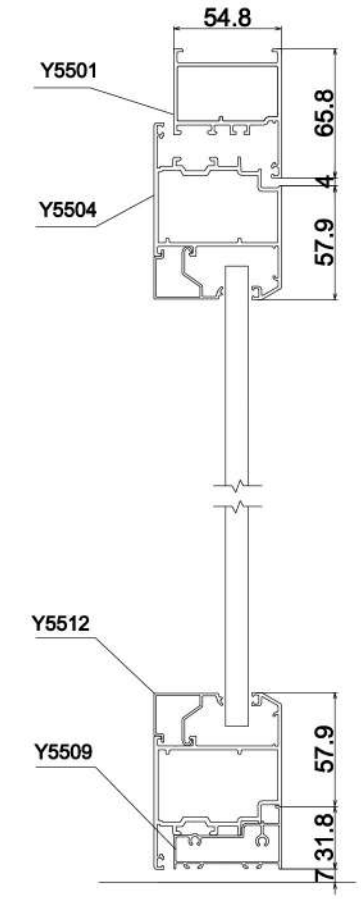

MẶT CẮT 2-2

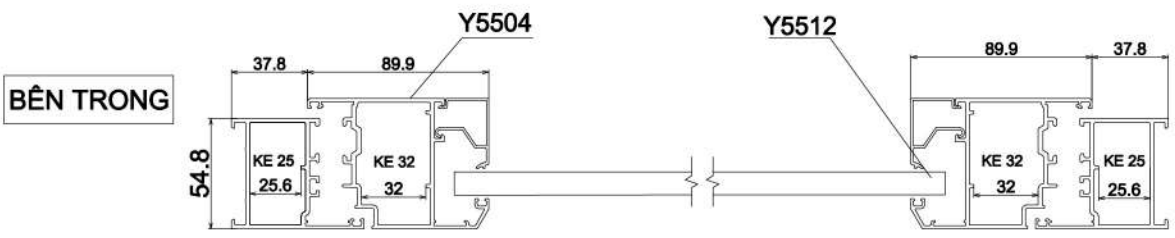

MẶT CẮT 1-1

Yang Li
Y5501

CỬA ĐI MỞ QUAY 2 CÁNH MỞ NGOÀI

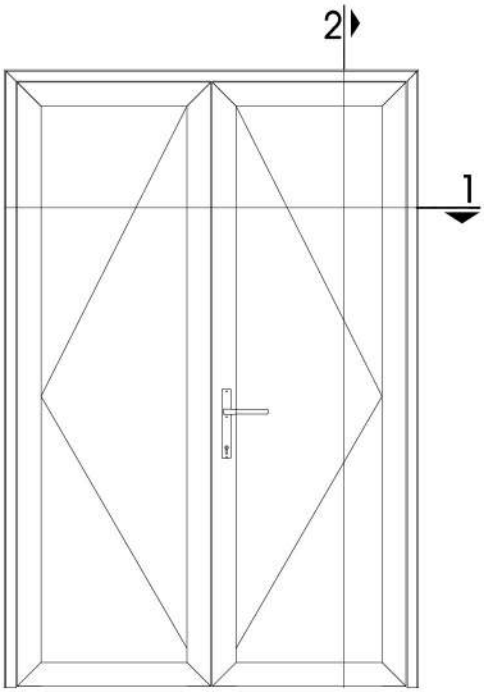

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

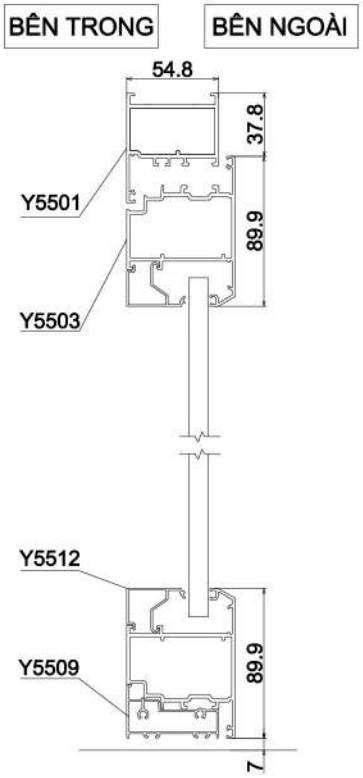

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

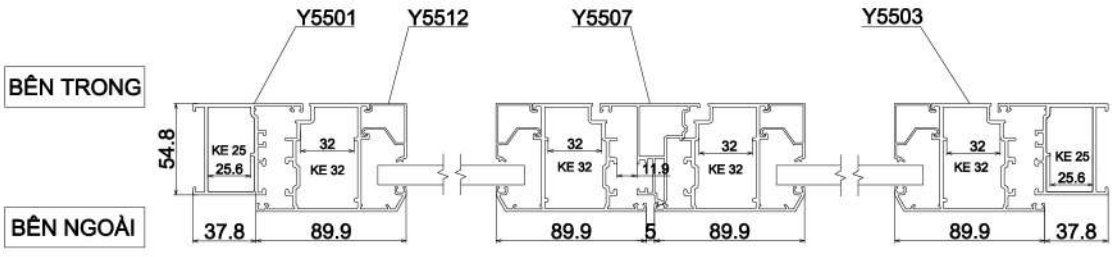

MẶT CẮT 1-1

YANGLI ALUMINIUM

MẶT CẮT HỆ 60 RÃNH C

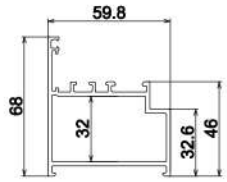		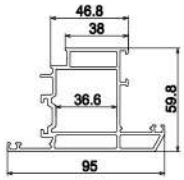		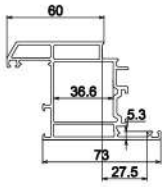		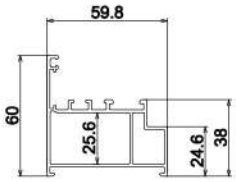	
Tên	Khung bao cửa đi	Tên	Cánh cửa đi mở ngoài	Tên	Cánh cửa đi mở trong	Tên	Khung bao cửa sổ
Mã SP	KD6070	Mã SP	DN6095	Mã SP	DT6095	Mã SP	KS6060
Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.4mm
Trg lượng	8.06Kg/6m	Trg lượng	11.86Kg/6m	Trg lượng	11.86Kg/6m	Trg lượng	6.23Kg/6m
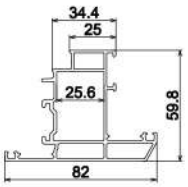		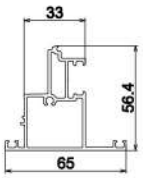		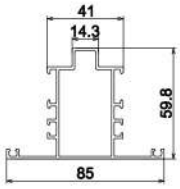		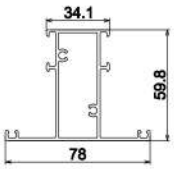	
Tên	Cánh cửa sổ	Tên	Đố động dùng chung	Tên	Đố T chia cửa, vách	Tên	Đố T chia vách
Mã SP	S6082	Mã SP	DD6065	Mã SP	TS6085	Mã SP	TV6078
Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.5mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.6mm
Trg lượng	8.28Kg/6m	Trg lượng	6.5Kg/6m	Trg lượng	6.81Kg/6m	Trg lượng	7.1Kg/6m
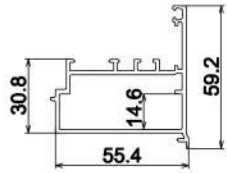		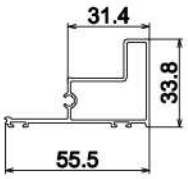		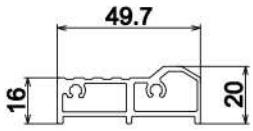		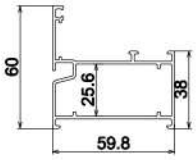	
Tên	Đảo khung	Tên	Ốp chân cánh	Tên	Chắn nước	Tên	Khung bao vách
Mã SP	DK6059	Mã SP	CC6034	Mã SP	CN6020	Mã SP	KV6061
Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.4mm
Trg lượng	5.95Kg/6m	Trg lượng	3.23Kg/6m	Trg lượng	4.62Kg/6m	Trg lượng	5.82Kg/6m
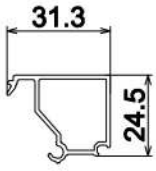		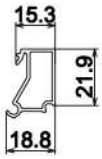		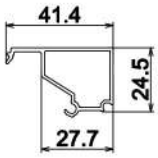		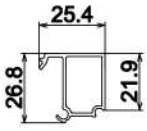	
Tên	Sập đơn cửa 5-10mm	Tên	Sập kính hộp 20-26mm	Tên	Sập kính vách 5-10mm	Tên	Sập kính hộp vách 20-26mm
Mã SP	SD6003	Mã SP	SH6001	Mã SP	SD6004	Mã SP	SH6002
Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.2mm
Trg lượng	2.03Kg/6m	Trg lượng	1.67Kg/6m	Trg lượng	2.31Kg/6m	Trg lượng	1.86Kg/6m
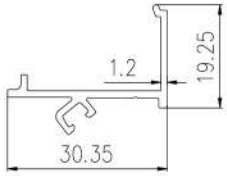		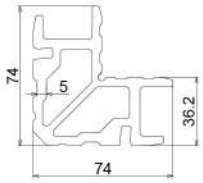		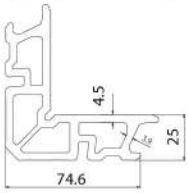			
Tên	Chắn nước trên cánh cửa đi	Tên	Ke cánh cửa đi	Tên	Ke khung cánh sổ + khung vách	Tên	Ke khung cửa đi
Mã SP	CN-6010	Mã SP	KCD-6036	Mã SP	KC-6025	Mã SP	KC-6032
Độ dày	1.2mm	Độ dày	5.5mm	Độ dày	4.5mm	Độ dày	5.5mm
Trg lượng	2.02Kg/6m	Trg lượng	26.1Kg/6m	Trg lượng	25.9Kg/6m	Trg lượng	31.05Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ NGOÀI HỆ 60

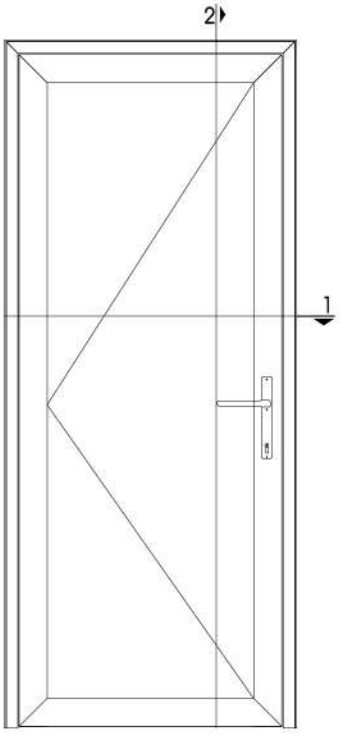

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

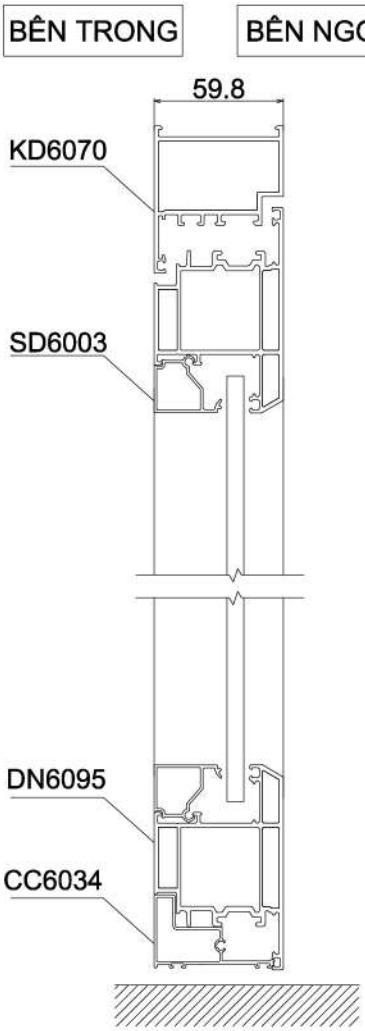

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

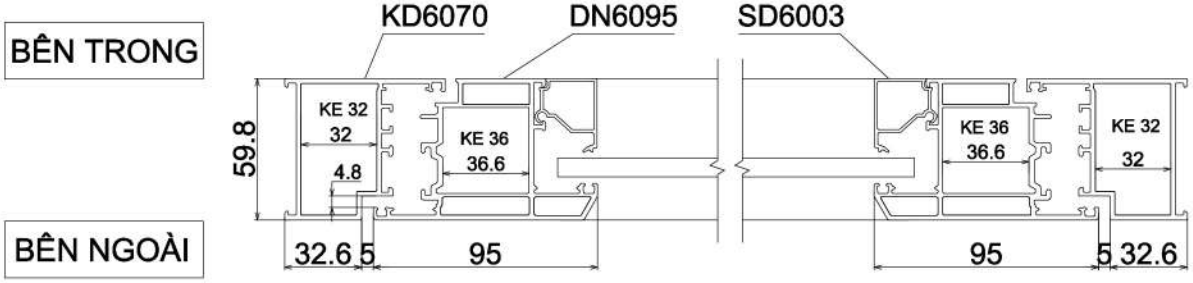

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI 1 CÁNH MỞ TRONG HỆ 60

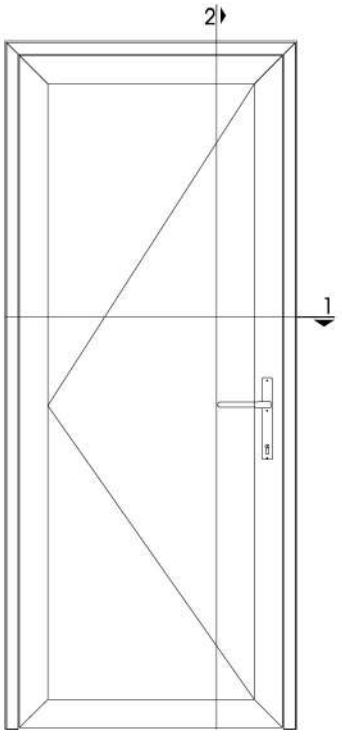

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

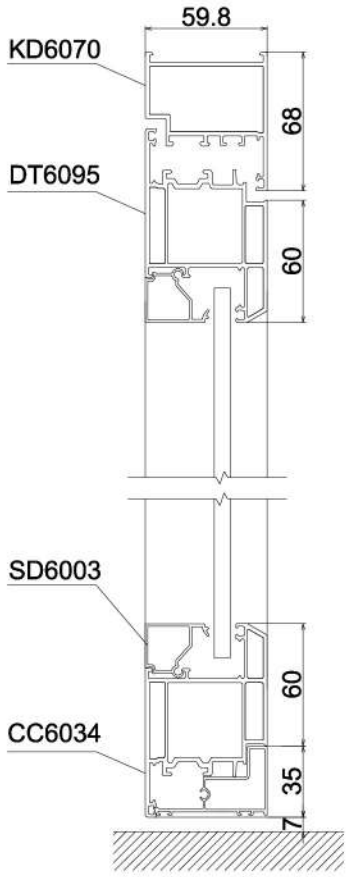

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

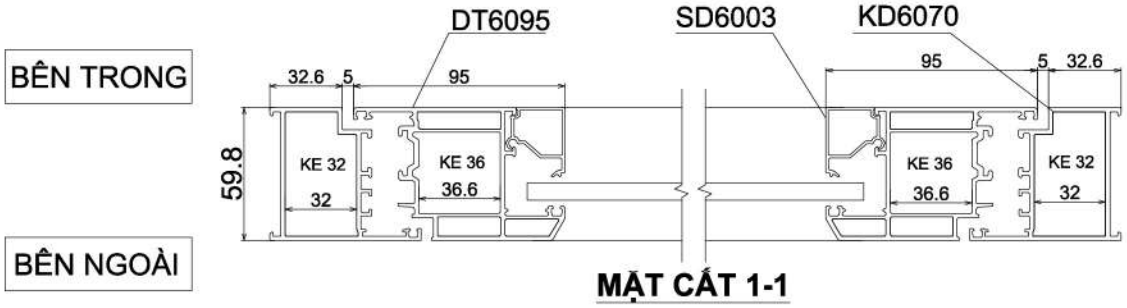

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ NGOÀI HỆ 60

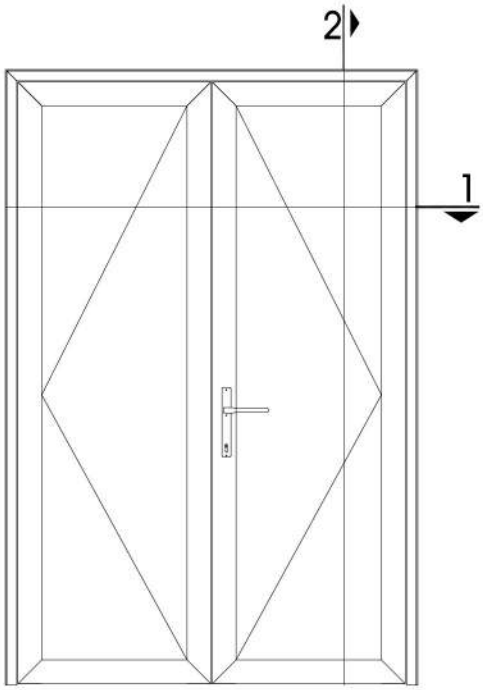

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

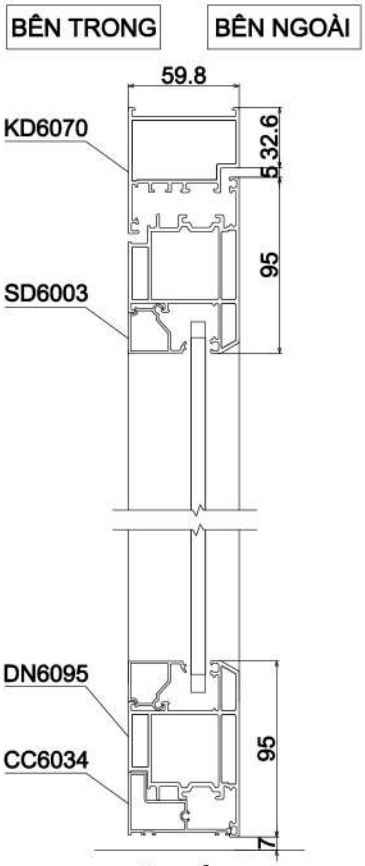

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

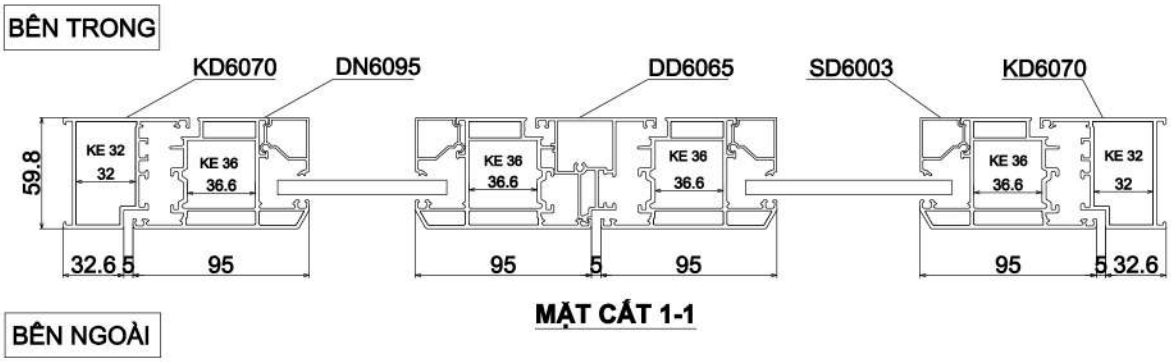

MẶT CẮT 1-1

YANGLI ALUMINIUM

MẶT CẮT RÃNH C MỞ QUAY HỆ 65

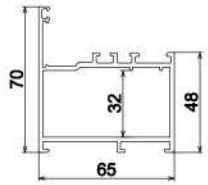

Tên	Khung bao cửa
Mã SP	Y6501
Độ dày	2mm
Trg lượng	8.86Kg/6m

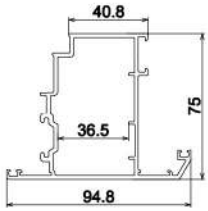

Tên	Cánh cửa đi mở ngoài
Mã SP	Y6503
Độ dày	2mm
Trg lượng	10.88Kg/6m

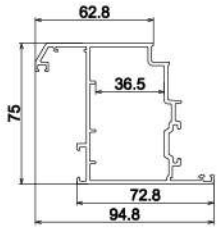

Tên	Cánh cửa đi mở trong
Mã SP	Y6504
Độ dày	2mm
Trg lượng	10.88Kg/6m

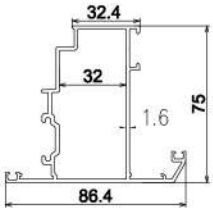

Tên	Cánh cửa sổ
Mã SP	Y6505M
Độ dày	1.8mm
Trg lượng	8.42Kg/6m

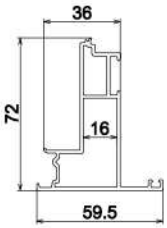

Tên	Đố động dùng chung
Mã SP	Y6507
Độ dày	1.5mm
Trg lượng	6.54Kg/6m

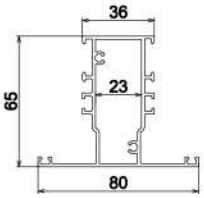

Tên	Đố T chia vách
Mã SP	Y6506
Độ dày	1.5mm
Trg lượng	7.62Kg/6m

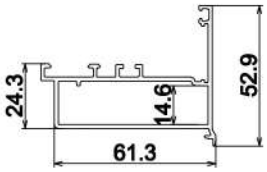

Tên	Đảo khung
Mã SP	Y6508
Độ dày	1.5mm
Trg lượng	5.5Kg/6m

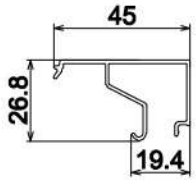

Tên	Sập kính đơn 5-10mm
Mã SP	Y6514
Độ dày	1.1mm
Trg lượng	2.02Kg/6m

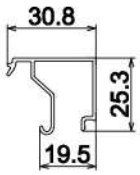

Tên	Sập kính hộp 20-25mm
Mã SP	Y6513
Độ dày	1.1mm
Trg lượng	1.67Kg/6m

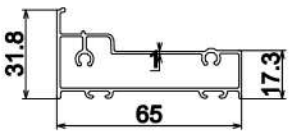

Tên	Ốp chân cánh
Mã SP	Y6509
Độ dày	1mm
Trg lượng	4.01Kg/6m

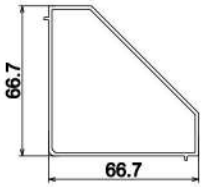

Tên	Chuyển góc
Mã SP	Y6510
Độ dày	1.6mm
Trg lượng	5.71Kg/6m

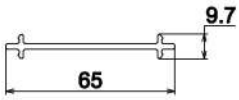

Tên	Nối khung
Mã SP	Y6511
Độ dày	2mm
Trg lượng	2.5Kg/6m

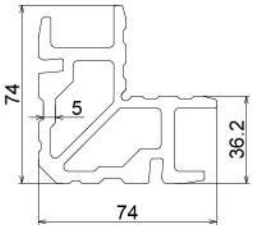

Tên	Ke cánh cử đi
Mã SP	KCD-6036
Độ dày	5.5mm
Trg lượng	26.1Kg/6m

Tên	Ke khung cử đi
Mã SP	KC-6032
Độ dày	5.5mm
Trg lượng	31.05Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁNH MỞ NGOÀI

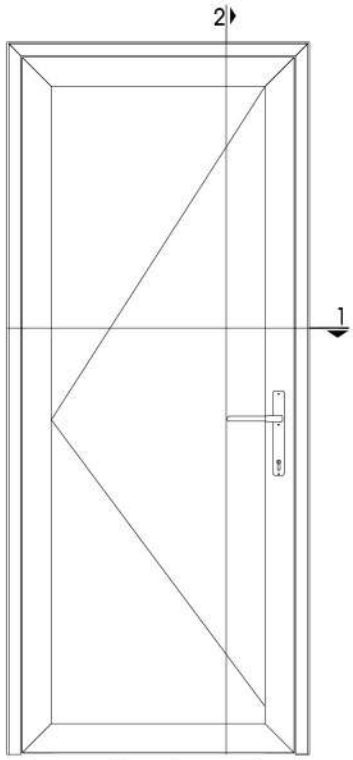

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

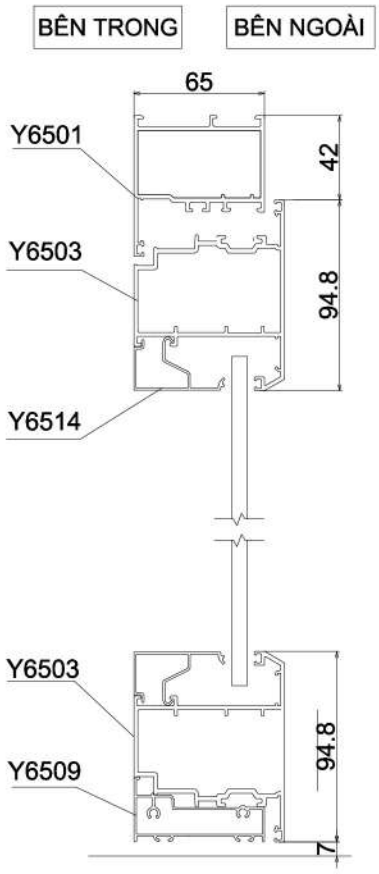

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

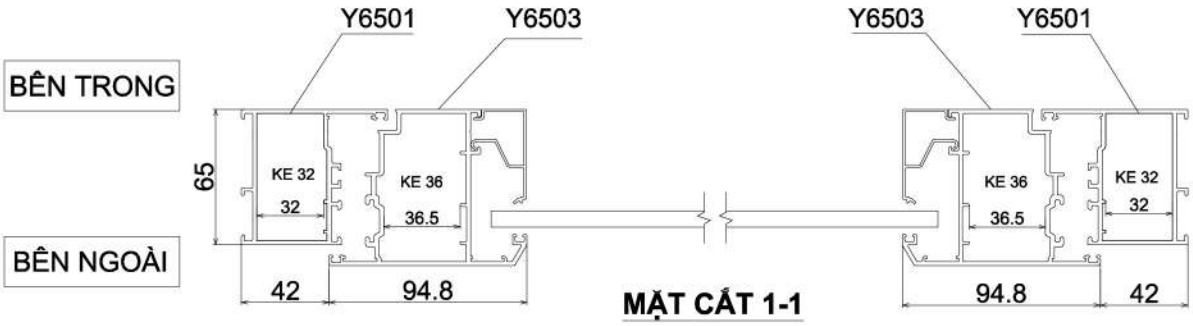

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI MỞ QUAY 1 CÁNH MỞ TRONG

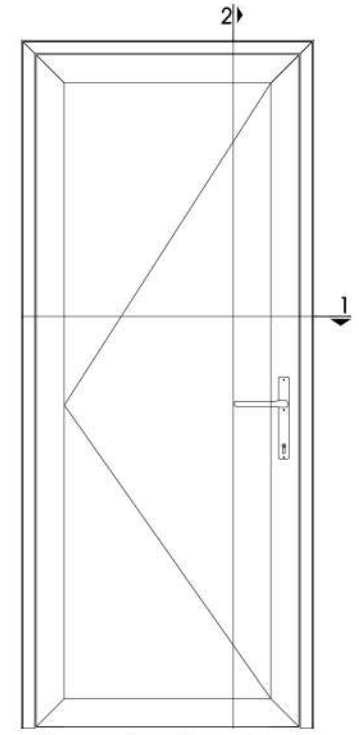

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

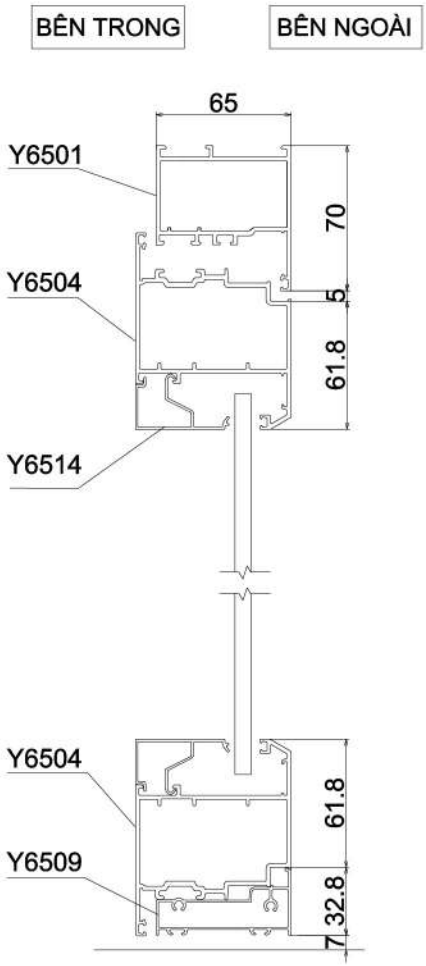

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

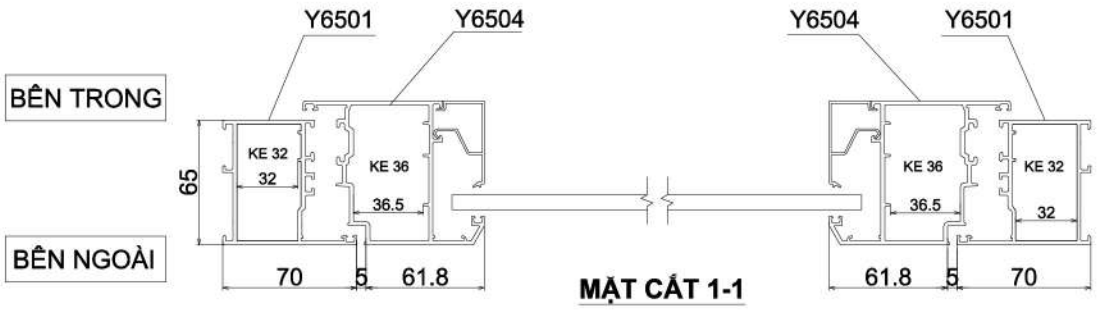

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI MỞ QUAY 2 CÁNH MỞ NGOÀI

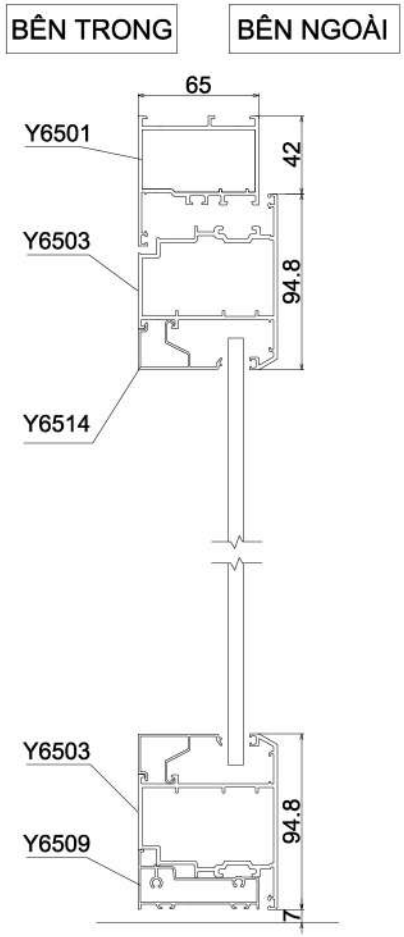

MẶT CẮT 2-2

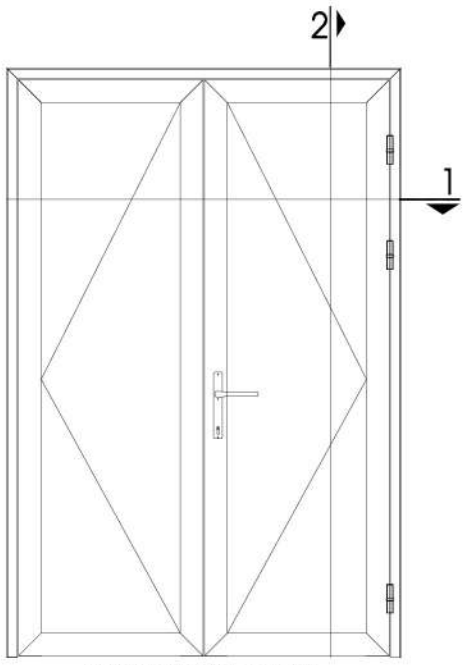

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

MÀU SẮC THANH NHÔM

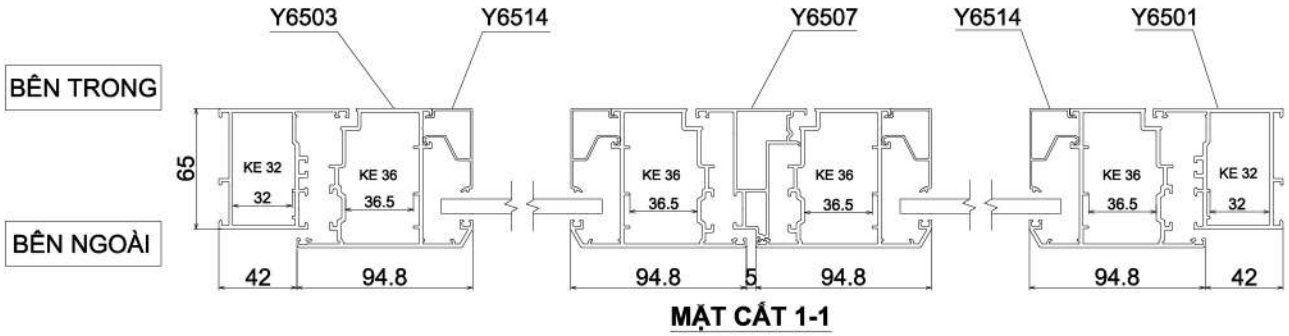

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT HỆ CỬA LÙA RAY INOX

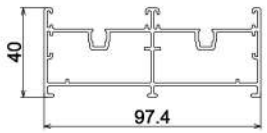		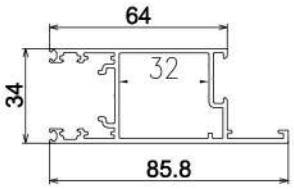		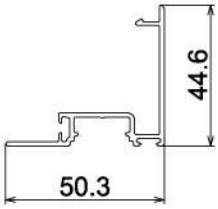		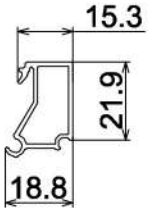	
Tên	**Khung bao lùa**	**Tên**	**Cánh cửa đi lùa**	**Tên**	**Móc cánh**	**Tên**	**Sập kính hộp**
Mã SP	LIN-K97	Mã SP	LIN-D86	Mã SP	LIN-HD50	Mã SP	SH6001
Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.2mm
Trg lượng	8.81Kg/6m	Trg lượng	6.81Kg/6m	Trg lượng	2.82Kg/6m	Trg lượng	2.25Kg/6m
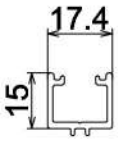		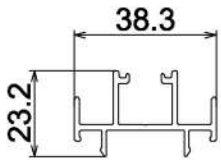		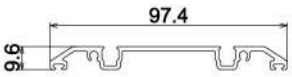		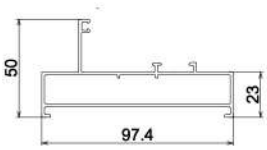	
Tên	**Hèm phụ kiện**	**Tên**	**Hèm cửa lùa 4 cánh**	**Tên**	**Ray dưới**	**Tên**	**Khung bao vách**
Mã SP	LIN-H17	Mã SP	LIN-H22	Mã SP	LIN-R10	Mã SP	LIN-V97
Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.4mm
Trg lượng	1.33Kg/6m	Trg lượng	2.47Kg/6m	Trg lượng	4.54Kg/6m	Trg lượng	6.67Kg/6m
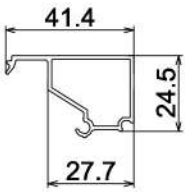		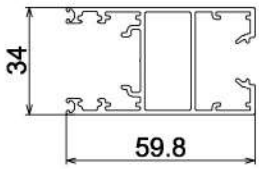		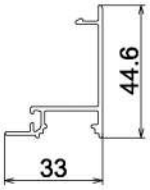		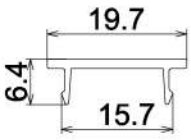	
Tên	**Sập kính đơn**	**Tên**	**Cánh cửa sổ lùa**	**Tên**	**Móc cánh**	**Tên**	**Nắp ốp**
Mã SP	SD6004	Mã SP	LIN-S60	Mã SP	LIN-HS60	Mã SP	TQ-011
Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.3mm
Trg lượng	2.34Kg/6m	Trg lượng	5.9Kg/6m	Trg lượng	2.25Kg/6m	Trg lượng	0.6Kg/6m
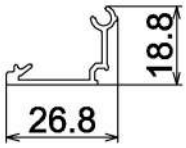		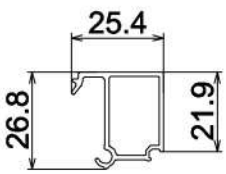		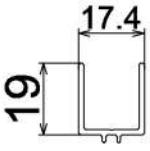			
Tên	**Sập cánh lùa**	**Tên**	**Sập kính hộp**	**Tên**	**Dẫn hướng bánh xe**		
Mã SP	LIN-S24	Mã SP	SH6002	Mã SP	LIN-DT21		
Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.2mm	Độ dày	1.4mm		
Trg lượng	1.1Kg/6m	Trg lượng	1.9Kg/6m	Trg lượng	1.3Kg/6m		

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH CÓ VÁCH RAY INOX

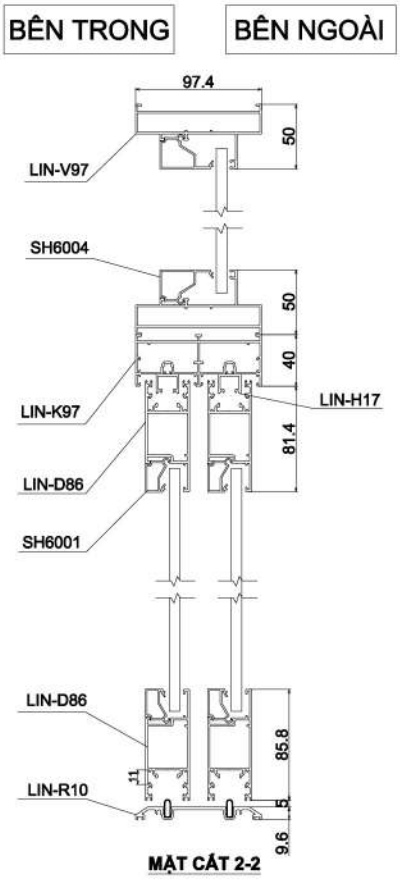

MẶT CẮT 2-2

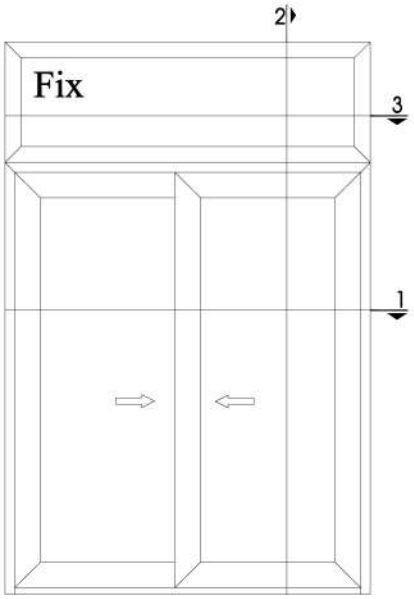

MÀU SẮC THANH NHÔM

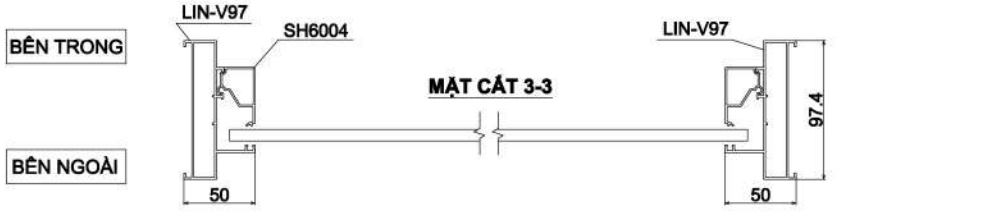

MẶT CẮT 3-3

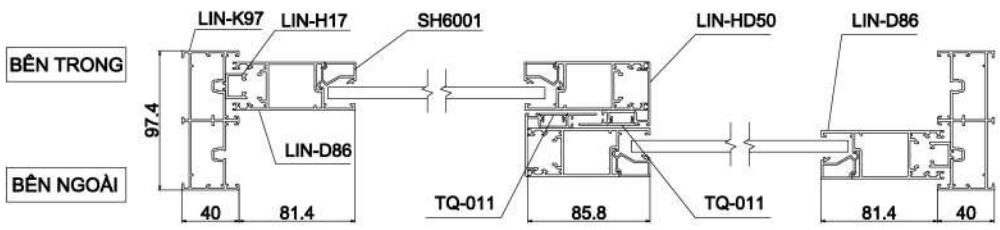

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH RAY INOX

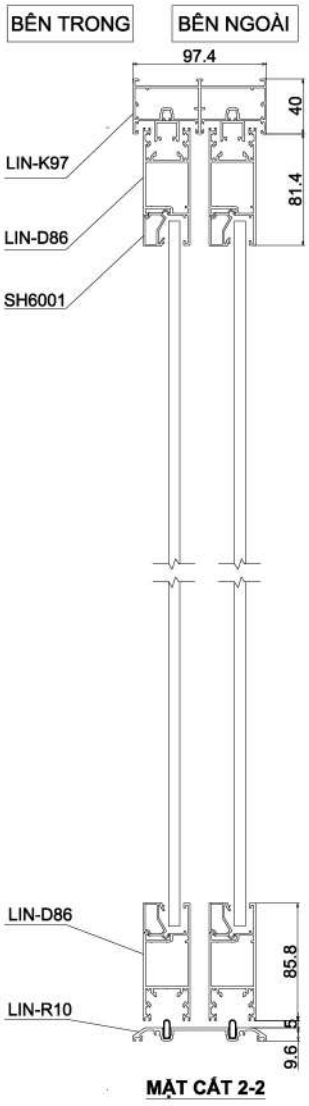

MẶT CẮT 2-2

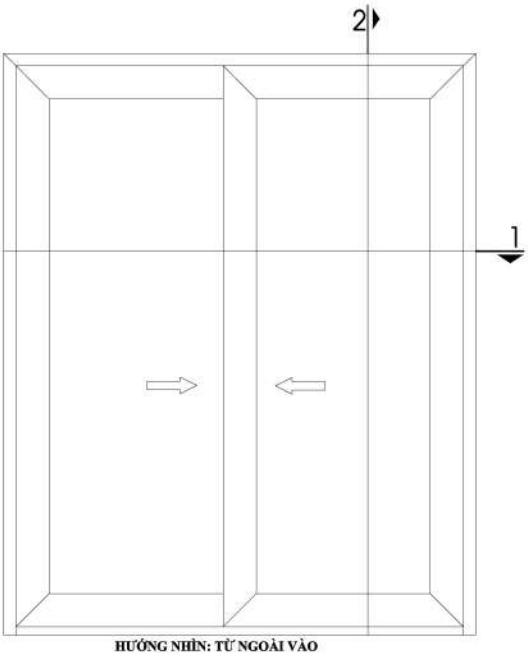

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

MÀU SẮC THANH NHÔM

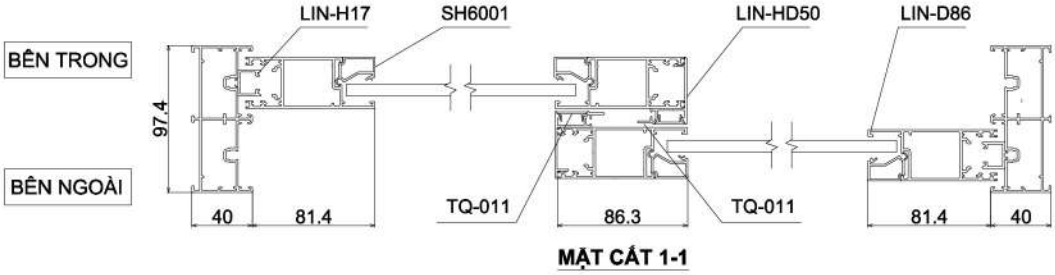

MẶT CẮT 1-1

CỬA SỔ LÙA 2 CÁNH RAY INOX

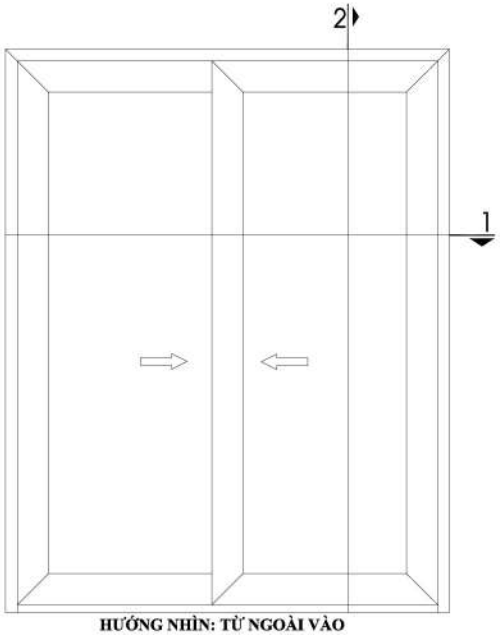

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

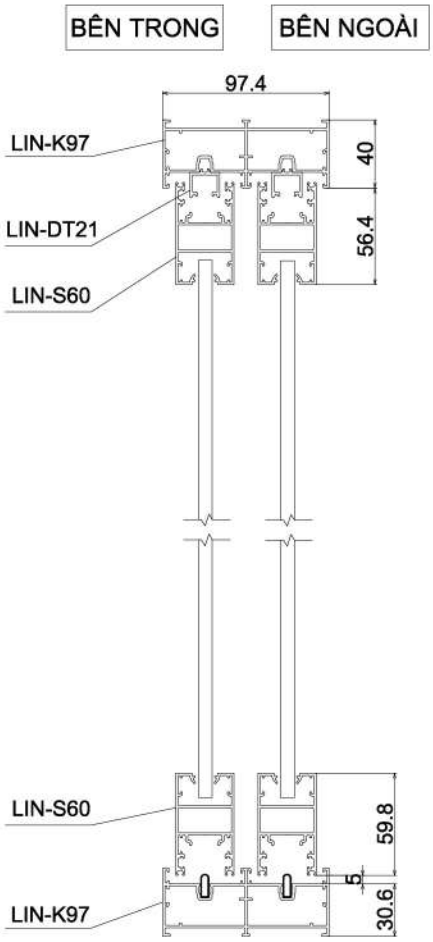

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

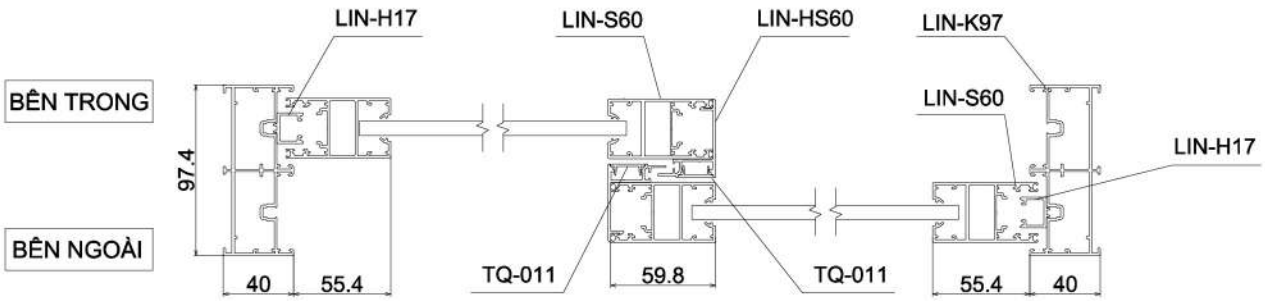

MẶT CẮT 1-1

YANGLI ALUMINIUM

MẶT CẮT HỆ CỬA LÙA 120

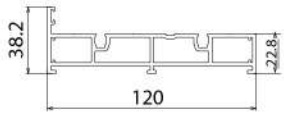		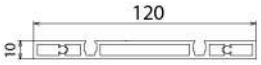		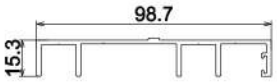		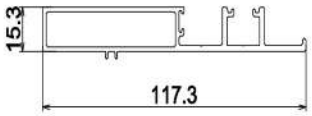	
Tên	Khung bao đứng	Tên	Ray dưới cửa đi lùa	Tên	Ốp hướng dẫn trên	Tên	Ốp khung bao đứng trong
Mã SP	YL.12001	Mã SP	YL12002	Mã SP	YL12003	Mã SP	YL12005
Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.6mm
Trg lượng	12Kg/6m	Trg lượng	9.06Kg/6m	Trg lượng	5.2Kg/6m	Trg lượng	7.8Kg/6m
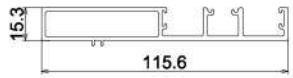		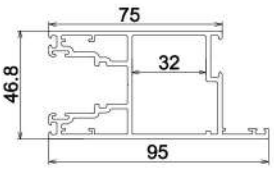		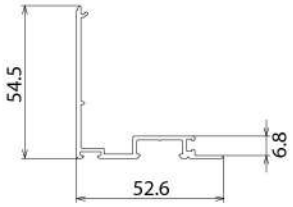		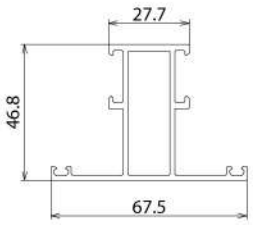	
Tên	Ốp khung bao đứng ngoài	Tên	Cánh đi lùa	Tên	Móc cánh	Tên	Đố T chia vách
Mã SP	YL12004	Mã SP	YL12006	Mã SP	YL12007	Mã SP	YL12010
Độ dày	1.6mm	Độ dày	2mm	Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.6mm
Trg lượng	8.16Kg/6m	Trg lượng	12.12Kg/6m	Trg lượng	2.82Kg/6m	Trg lượng	5.95Kg/6m
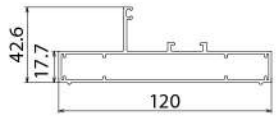		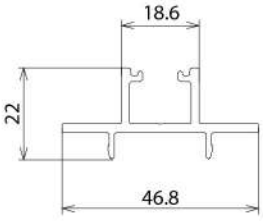		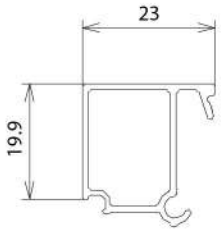		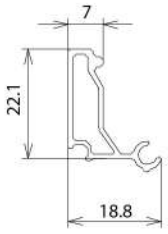	
Tên	Khung bao vách	Tên	Hèm cửa	Tên	Sập kính đơn	Tên	Sập kính hộp
Mã SP	YL12009	Mã SP	YL12008	Mã SP	YL12011	Mã SP	YL12012
Độ dày	1.8mm	Độ dày	2.0mm	Độ dày	1mm	Độ dày	1mm
Trg lượng	8.88Kg/6m	Trg lượng	2.86Kg/6m	Trg lượng	1.5Kg/6m	Trg lượng	1.2Kg/6m
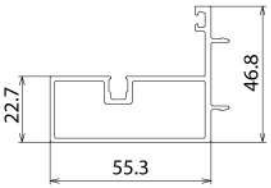							
Tên	Quay góc 90°						
Mã SP	YL12013						
Độ dày	2.0mm						
Trg lượng	5.52Kg/6m						

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH - KÍNH HỘP DÙNG RAY THẤP

BÊN TRONG

BÊN NGOÀI

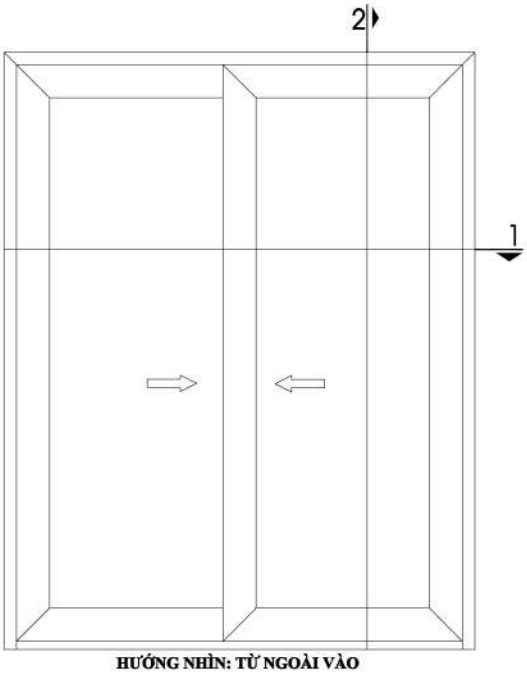

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

MÀU SẮC THANH NHÔM

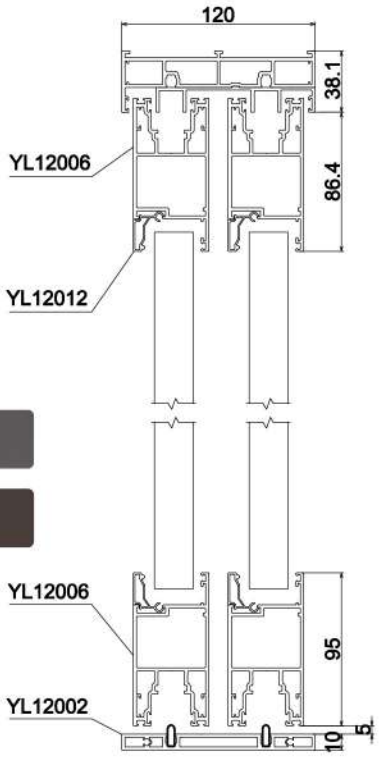

MẶT CẮT 2-2

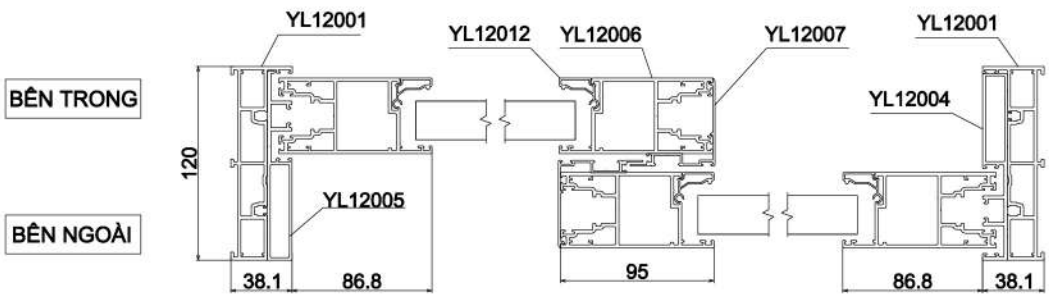

MẶT CẮT 1-1

CỬA ĐI LÙA 2 CÁNH CÓ VÁCH DÙNG RAY THẤP

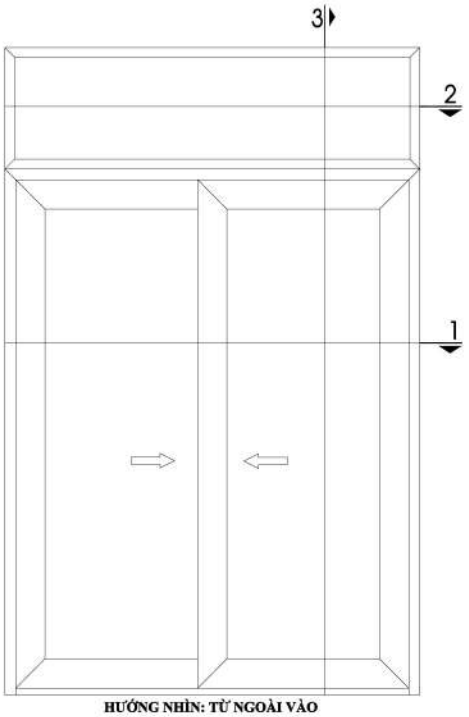

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

MÀU SẮC THANH NHÔM

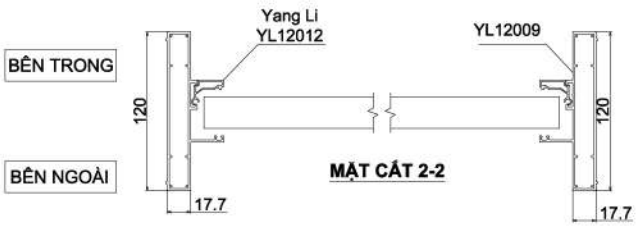

MẶT CẮT 2-2

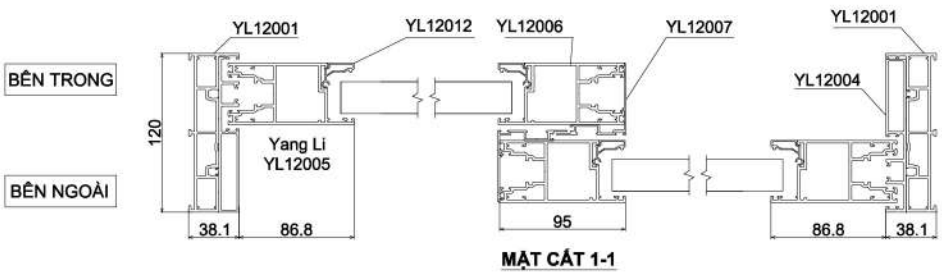

MẶT CẮT 1-1

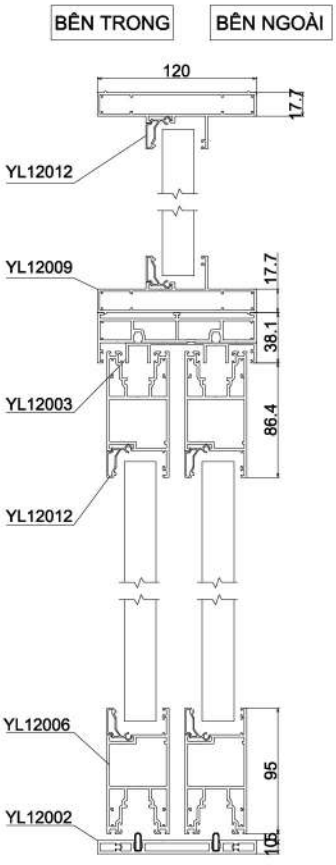

MẶT CẮT 3-3

MẶT CẮT HỆ SLIM

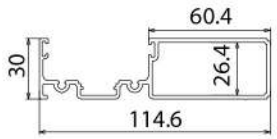		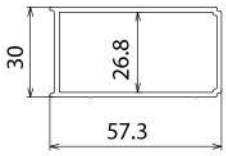		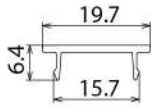		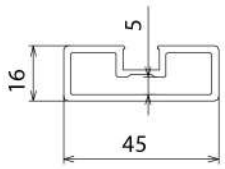	
Tên	Khung bao đứng	Tên	Nối khung bao đứng	Tên	Nắp ốp	Tên	Đứng trơn
Mã SP	SL03	Mã SP	SL09	Mã SP	TQ-011	Mã SP	SL14
Độ dày	1.8mm	Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.3mm	Độ dày	2mm
Trg lượng	8.64Kg/6m	Trg lượng	4.38Kg/6m	Trg lượng	0.6Kg/6m	Trg lượng	4.2Kg/6m
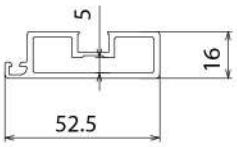		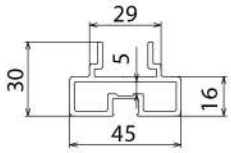		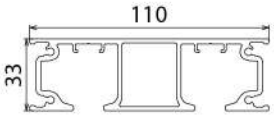		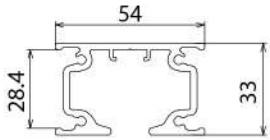	
Tên	Đứng móc	Tên	Ngang trên, ngang dưới	Tên	Ray treo 2 cánh	Tên	Ray treo đơn
Mã SP	SL13	Mã SP	SL12	Mã SP	SL02	Mã SP	SL01
Độ dày	2mm	Độ dày	2mm	Độ dày	2.3mm	Độ dày	2.3mm
Trg lượng	5.3Kg/6m	Trg lượng	5.3Kg/6m	Trg lượng	12.5Kg/6m	Trg lượng	7.2Kg/6m
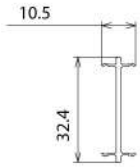		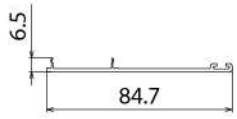		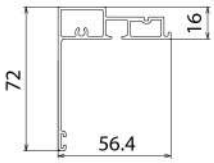		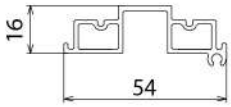	
Tên	Nối ray trên	Tên	Máng ray	Tên	Dẫn hướng trên có hèm	Tên	Dẫn hướng trên không hèm
Mã SP	SL11	Mã SP	SL10	Mã SP	SL04	Mã SP	SL07
Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.6mm	Độ dày	1.6mm	Độ dày	2mm
Trg lượng	1.3Kg/6m	Trg lượng	2.82Kg/6m	Trg lượng	5.52Kg/6m	Trg lượng	3.54Kg/6m
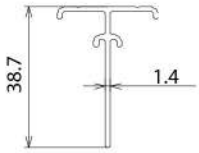		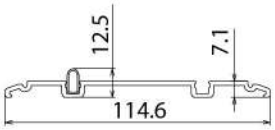		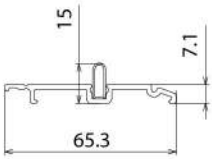		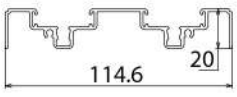	
Tên	Nối dẫn hướng	Tên	Ray đôi thấp	Tên	Ray đơn thấp	Tên	Ray đôi cao
Mã SP	SL05	Mã SP	SL06T	Mã SP	SL08T	Mã SP	SL06
Độ dày	1.4mm	Độ dày	1.8mm	Độ dày	1.8mm	Độ dày	1.4mm
Trg lượng	1.86Kg/6m	Trg lượng	4.28Kg/6m	Trg lượng	2.51Kg/6m	Trg lượng	5.96Kg/6m
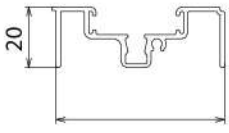		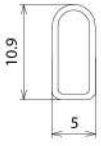		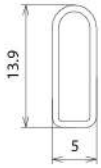		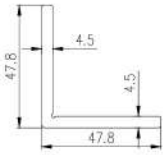	
Tên	Ray đơn cao	Tên	Ray inox thấp	Tên	Ray inox cao	Tên	Ke Slim
Mã SP	SL08	Mã SP		Mã SP		Mã SP	SL-KE
Độ dày	1.4mm	Độ dày	Ray Inox dài 6m	Độ dày	Ray Inox dài 6m	Độ dày	4.5mm
Trg lượng	3.4Kg/6m	Trg lượng		Trg lượng		Trg lượng	6.66Kg/6m

Ghi chú: Trọng lượng sau sơn : ±5%

CỬA TRƯỢT SLIM 2 CÁNH RAY TREO

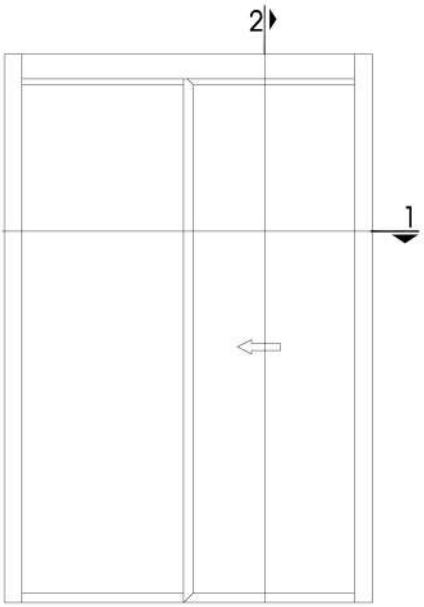

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

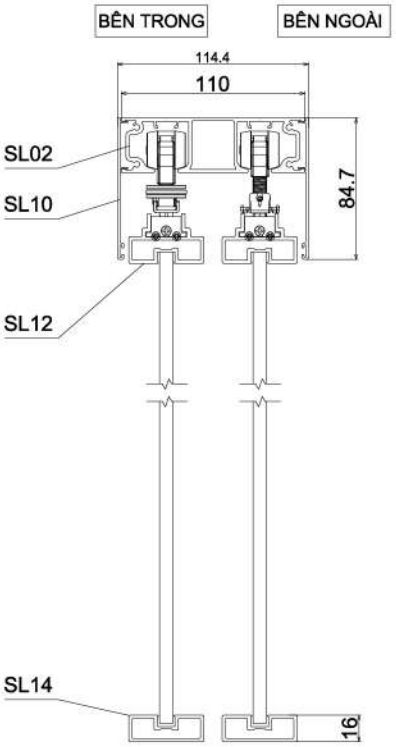

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

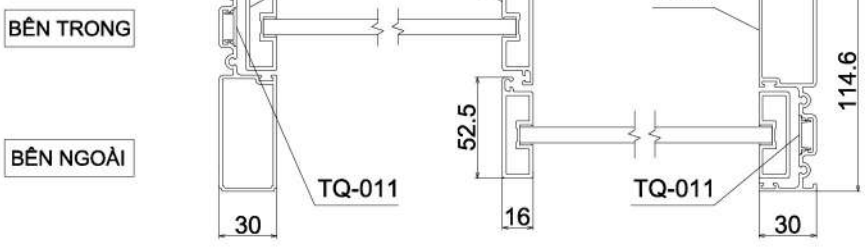

MẶT CẮT 1-1

CỬA TRƯỢT SLIM 3 CÁNH RAY TREO

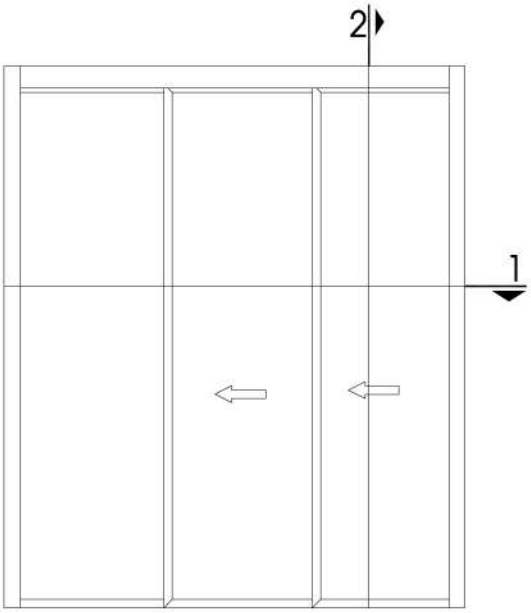

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

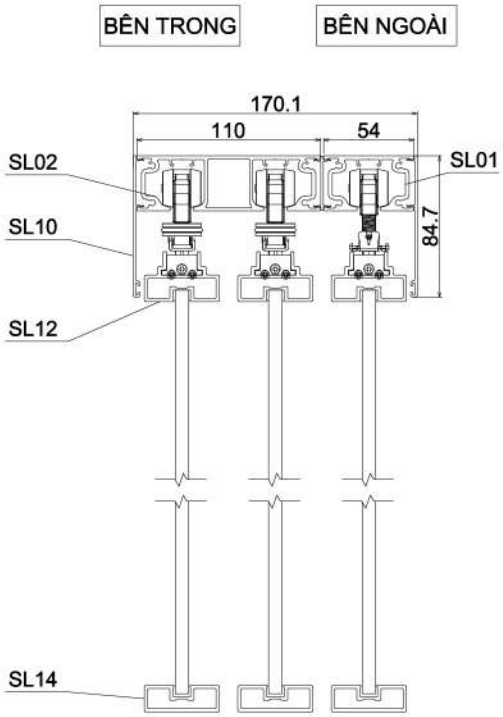

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

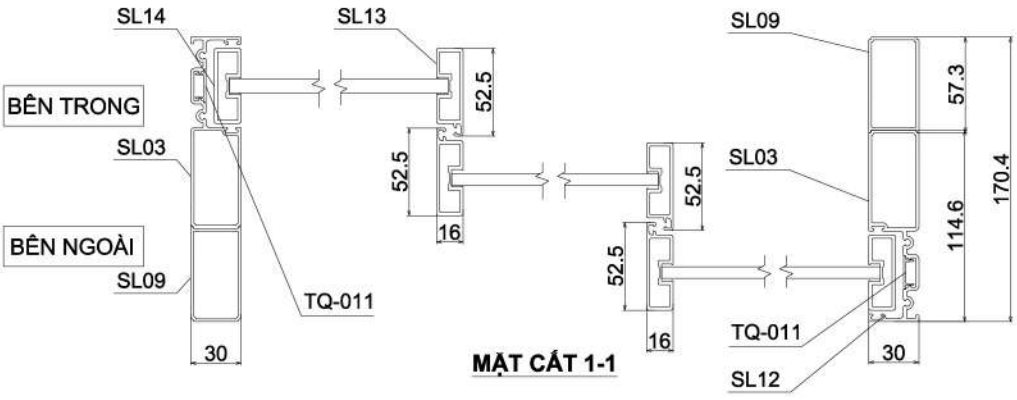

MẶT CẮT 1-1

CỬA TRƯỢT SLIM 2 CÁNH BÁNH XE DƯỚI RAY THẤP

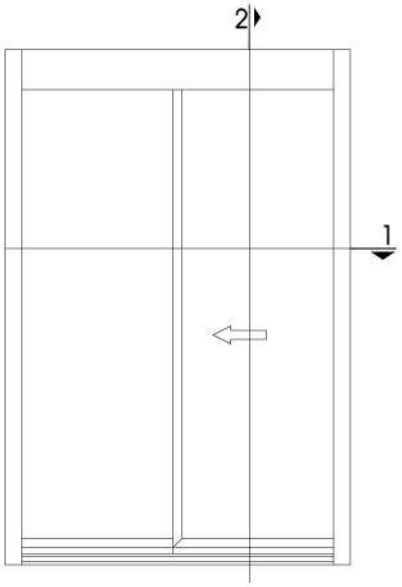

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

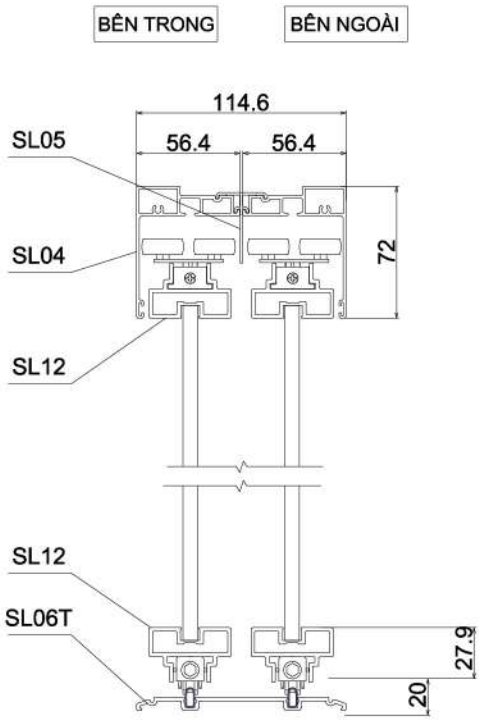

MẶT CẮT 2-2

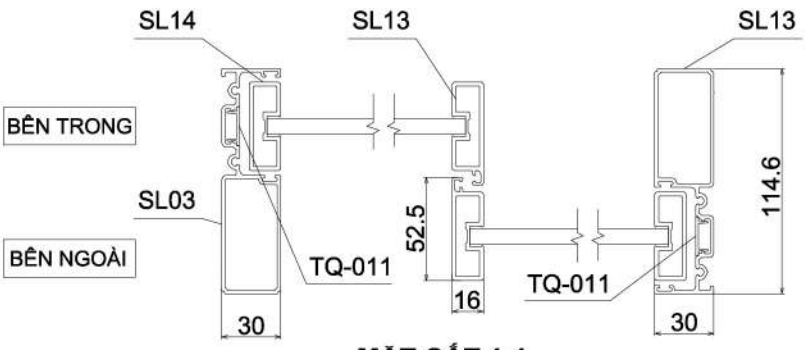

MẶT CẮT 1-1

MÀU SẮC THANH NHÔM

CỬA TRƯỢT SLIM 3 CÁNH BÁNH XE DƯỚI RAY CAO

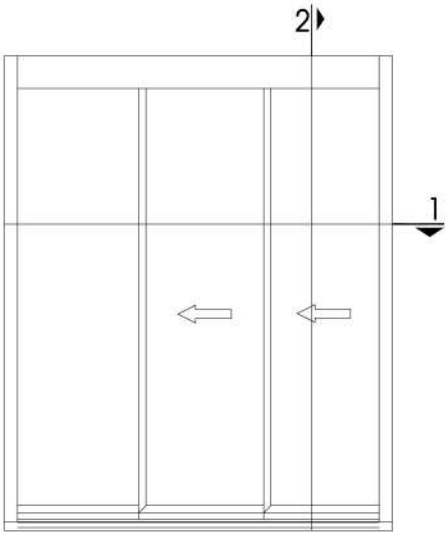

HƯỚNG NHÌN: TỪ NGOÀI VÀO

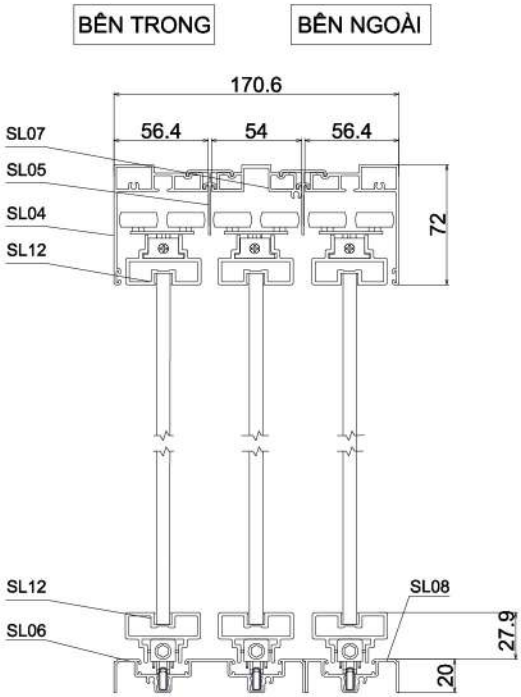

MẶT CẮT 2-2

MÀU SẮC THANH NHÔM

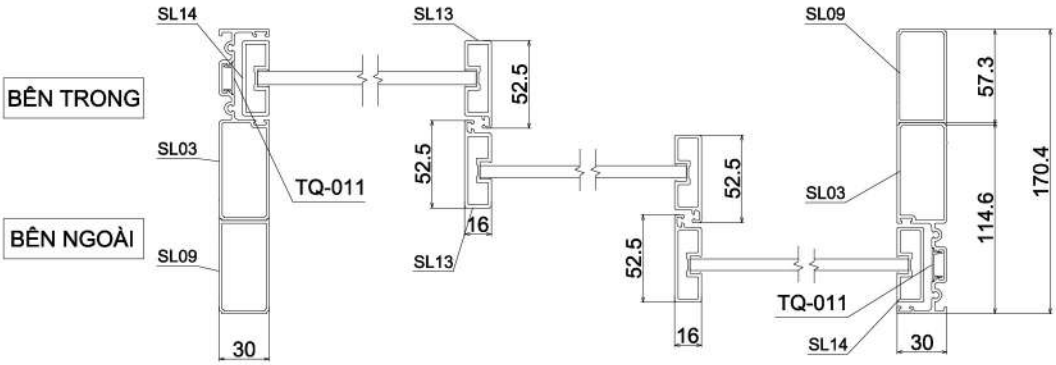

MẶT CẮT 1-1

NHẬN DIỆN TEM SẢN PHẨM NHÔM YANGLI

HỆ NHÔM	TEM
MẶT CẮT Y, TRƯỢT QUAY, MẶT DỰNG HỆ 52, CHẮN SONG, CỬA THUỶ LỰC	
HỆ VÁT CẠNH P	
HỆ XINGFA, HỆ MẶT DỰNG 65	
HỆ NỘI THẤT	
HỆ SLIM, HỆ 55, 60, 65, LÙA RAY INOX	

CÔNG TRÌNH - DỰ ÁN
WORKS - PROJECTS

ĐỒI RỒNG GELEXIMCO - HẢI PHÒNG

Dragon Ocean Đồ Sơn sở hữu vị trí đắc địa nằm ngay khu vực Trung tâm Quận Đồ Sơn, cách Thành phố cảng Hải Phòng chỉ 20km. Thành phố Hải Phòng vốn được biết đến là một trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn nhất khu vực phía Bắc đồng thời cũng là trung tâm kinh tế – văn hóa – khoa học công nghệ của Vùng duyên hải Bắc Bộ. Drangon Ocean Đồ Sơn được thừa hưởng nhiều ưu điểm sáng giá cùng tiềm năng hấp dẫn.

Dragon Ocean Đồ Sơn siêu dự án lấn biển với 480ha, được chia thành 11 phân khu khác nhau. Dragon Ocean Đồ Sơn Hải Phòng được quy hoạch để trở thành "Quần thể du lịch nghỉ dưỡng biển Cao cấp, Lớn nhất miền Bắc". Dragon Ocean Đồ Sơn được biết đến như một viên ngọc rồng bừng sáng giữa Đồ Sơn. Nên các phân khu tại dự án Khu Du lịch Quốc tế Đồi Rồng – Dragon Ocean Đồ Sơn đều được đặt tên gắn với dấu ấn của rồng thiêng.

TỔNG QUAN DỰ ÁN:

- Tên dự án: Khu du lịch Quốc tế Đồi Rồng - Dragon Ocean Đồ Sơn
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Vạn Hương
- Đơn vị PTDA: Tập đoàn Geleximco
- Tổng diện tích :480 ha

MAILAND HOÀNG ĐỒNG - LẠNG SƠN

Lạng Sơn không đơn thuần là nơi khởi nguồn của mọi hoạt động thông thương buôn bán, mà còn ghi dấu sự đan xen ngàn năm của lịch sử, cảnh sắc và văn hóa với "Trấn doanh bát cảnh – 8 cảnh đẹp kỳ thú" say đắm lòng người. Tiếp nối miền đất huyền sử ấy, Mailand Hoàng Đồng viết lên câu chuyện về một siêu đô thị thương mại mậu dịch quốc tế, giải trí, du lịch, nghỉ dưỡng, trung tâm mới của Thành phố Lạng Sơn.

Bao gồm các trung tâm giao thương, mua sắm phi thuế quan, trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế, trạm dừng chân độc đáo, công viên rừng sinh thái tích hợp công nghệ thông minh, sân golf, casino, cáp treo, và hàng nghìn tiện ích từ chăm sóc sức khoẻ, làm đẹp, ẩm thực đến giáo dục, thể thao..., Mailand Hoàng Đồng sẽ trở thành trung tâm mới, hội tụ tinh hoa xứ Lạng.

TỔNG QUAN DỰ ÁN:

- Tên dự án: Mailand Hoàng Đồng – Thành Phố Kỳ Hoa
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Quốc tế Lạng Sơn
- Đơn vị phát triển dự án: Công ty cổ phần Địa ốc Phú Long
- Tổng diện tích: gần 600ha

VƯỜN VUA - PHÚ THỌ

Tọa lạc trên vùng đất cổ có địa hình gồm các đồi thấp và đầm sen trung tâm với tổng hiện tích gần 85 ha, Vườn Vua Resort & Villas là một quần thể công trình:

* Khu dịch vụ resort: Bao gồm cụm các khu villas, nhà vườn, khách sạn, hồ bơi, khu vui chơi giải trí, văn hóa thể thao, spa, mua sắm... phục vụ khách du lịch, lưu trú, vui chơi giải trí...và các chủ nhân đầu bất động sản nghỉ dưỡng tại dự án.

* Khu bất động sản nghỉ dưỡng: Bao gồm các cụm villas, nhà vườn đơn lập ven đầm sen, trên các đảo nổi và bán đảo trên đầm sen. Đây là các sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng dành cho các nhà đầu tư, các gia đình có điều kiện và nhu cầu sở hữu một căn nhà thứ hai để nghỉ dưỡng mỗi cuối tuần.

Các cụm công trình được thiết kế kết hợp hài hòa các phong các kiến trúc truyền thống và hiện đại, hòa quyện cùng không gian cảnh quan, sông nước hữu tình và xinh đẹp.

TỔNG QUAN DỰ ÁN:

- Tên dự án: Vườn Vua Resort & Villas - Phú Thọ
- Chủ đầu tư: Thăng Long Invest Group
- Vị trí dự án: xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- Quy mô dự án giai đoạn 1: gần 85 ha
- Quy mô mở rộng: 120 ha
- Đơn vị quản lý: Best Western Hotels & Resorts và Wyndham Hotel Group

TRƯỜNG QUỐC TẾ PARK CITY - HÀ NỘI

Trường quốc tế ParkCity Hanoi (ISPH), nằm trong khu đô thị cao cấp ParkCity Hanoi, mang đến một chương trình học tập toàn diện cho học sinh từ 3 đến 18 tuổi. Sứ mệnh của chúng tôi là cung cấp một nền giáo dục chất lượng tốt với những kỳ vọng cao và phù hợp, đồng thời kiến tạo nên một môi trường học tập an toàn, nơi mỗi học sinh đều vui vẻ và được quan tâm xứng đáng.

Trường Mầm non và Phổ thông quốc tế ParkCity Hà Nội lấy hình mẫu từ trường quốc tế ParkCity tại Desa ParkCity, Kuala Lumpur - top 10 trường giáo dục tại Malaysia, được xây dựng trên diện tích 24.608m2. Dự kiến Trường hoàn thiện sẽ đáp ứng nhu cầu học tập, phát triển tri thức cho 1.850 học sinh từ mầm non tới cấp PTTH.

TỔNG QUAN DỰ ÁN:

- Tên dự án: Trường quốc tế ParkCity Hanoi (ISPH)
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Perdana ParkCity
- Tổng diện tích : 24.608m^2

THE INTERNATIONAL SCHOOL
@ PARKCITY HANOI

HOOL @ PARKCITY HANO

Welcome to ISPH
Chào mừng

TRƯỜNG THPT KHƯƠNG ĐÌNH - HÀ NỘI

Trường THPT Khương Đình được thành lập theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 06/07/2020 của UBND Thành phố Hà Nội là đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. Trường THPT Khương Đình được xây dựng trên diện tích đất 9.376m², với tổng diện tích sàn xây dựng 13.989m², gồm 2 khối nhà học và 1 nhà hiệu bộ cao 5 tầng và 1 tầng hầm, được bố cục hợp khối tại trung tâm của khu đất, tạo thành 2 khoảng sân rộng, kết nối khối nhà đa năng bằng hành lang cầu.

Công trình có 36 lớp học, 7 phòng học chuyên đề, 11 phòng học bộ môn (phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng thực hành: Sinh, Hóa, Vật lý, Công nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học xã hội) và các phòng chức năng phục vụ hoạt động của nhà trường được bố trí thông thoáng. Trường THPT Khương Đình được đầu tư xây mới bằng nguồn vốn ngân sách quận, với tổng mức đầu tư hơn 173 tỷ đồng, là một công trình kiến trúc đẹp; được thiết kế xây dựng đầy đủ các phòng chức năng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại. Các công trình, hạng mục đầu tư xây dựng đều đảm bảo chất lượng, yêu cầu đề ra.

TỔNG QUAN DỰ ÁN:

- Tên dự án: Trường THPT Khương Đình - Hà Nội
- Chủ đầu tư: UBND Thành phố Hà Nội
- Đơn vị PTDA: UBND quận Thanh Xuân
- Tổng diện tích : 13.989m²

NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2022 - 2023

TRƯỜNG THPT KHƯƠNG ĐÌNH
ĐOÀN KẾT - THÂN THIỆN - TRÁCH NHIỆM - SÁNG TẠO
HỌC TẬP SÁNG TẠO RÈN LUYỆN CHĂM NGOAN VUI CHƠI LÀNH MẠNH
NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2022 - 2023
NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

PHÒNG 24

YANGLI
ALUMINIUM

SÁNG TẠO - TIÊN PHONG - BỀN VỮNG

www.yangli.vn

Văn phòng Hà Nội
115 Phan Trọng Tuệ Thanh Trì, Hà Nội
+84 246 292 8877 / +8494 612 88 77

Nhà máy nhôm YangLi
Khu 19 TT Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương
+84 220.3555.828 / +84 906.225.818

yanglialuminium1698

NhomYangliVN